

QUỸ ETF DCVFMVN30
DCVFMVN30 ETF

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số/No: 170425/2025-CBTT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2025
Ho Chi Minh City, 17 April 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
State Securities Commission of Vietnam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Hochiminh Stock Exchange

- Tên Công ty Quản lý quỹ:** CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM (DCVFM).

Name of Fund Management Company: Dragon Capital Vietfund Management Joint Stock Company (DCVFM)

 - Tên Quỹ ETF niêm yết: **Quỹ ETF DCVFMVN30.**
Name of Fund: **DCVFMVN30 ETF**
 - Mã chứng khoán: **E1VFN30.**
Stock code: **E1VFN30**
 - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngõ Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM.
Head office address: 15th Floor, Me Linh Point Building, 02 Ngo Duc Ke, Ben Nghé Ward, District 1, Ho Chi Minh City.
 - Điện thoại/Phone: 028-3825 1488 Fax: 028-3825 1489
 - Email: cskh@dragoncapital.com Website: <http://dragoncapital.com.vn>
- Nội dung thông tin công bố:** Về việc Quỹ ETF DCVFMVN30 (Mã chứng khoán: E1VFN30) công bố thông tin Biên bản kiểm phiếu, Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư Thường niên năm tài chính 2024 theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản ngày 17/04/2025.

Content of information disclosure: Regarding the disclosure of DCVFMVN30 ETF (Stock Code: E1VFN30) to disclose information on the Minutes of vote counting (for collecting written opinion), Resolution of the Annual General Meeting of Investors for the fiscal year 2024 dated April 17, 2025.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ vào ngày 17/04/2025 tại đường dẫn <http://dragoncapital.com.vn> của công ty quản lý quỹ.

This information was published on the DCVFM's website on April 17, 2025 at the link www.dragoncapital.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We would like to commit that the information published above is true and fully responsible before the law for the content of the published information.



Tài liệu đính kèm

Attached documents

Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư Thường niên năm tài chính 2024 của Quỹ ETF DCVFMVN30 theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Minutes of vote counting (for collecting written opinion) and Resolution of the general meeting of investor of DCVFMVN30 ETF.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
DRAGON CAPITAL VIỆT NAM
FOR AND ON BEHALF OF DRAGON CAPITAL VIETFUND
MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY**

Người được UQ CBTT

Authorized person



Lê Hoàng Anh

Le Hoang Anh

**Giám đốc chi nhánh Hà Nội kiêm Quyền Giám đốc Nghiệp
vụ hỗ trợ đầu tư Công ty DCVFM**

**Hanoi Branch Director cum Acting Director Investment
Service Department of DCVFM**



Số/No: 01.25/BBDH-E1VFN30-2025

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2025
Ho Chi Minh City, 14 April 2025

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU (LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN)
MINUTES OF VOTE COUNTING (FOR COLLECTING WRITTEN OPINION)

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN QUỸ ETF DCVFMVN30
OF THE GENERAL MEETING OF INVESTORS OF DCVFMVN30 ETF

Năm tài chính 2024
Fiscal year 2024

I. THÔNG TIN VỀ QUỸ
INFORMATION OF THE FUND

Tên quỹ Name of fund	QUỸ ETF DCVFMVN30 (sau đây gọi tắt là <i>Quỹ</i>) DCVFMVN30 ETF (hereinafter referred to as the <i>Fund</i>)
Mã chứng khoán Ticker	E1VFN30 E1VFN30
Được quản lý bởi Managed by	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Dragon Capital Việt Nam (sau đây gọi tắt là <i>Công ty quản lý quỹ</i> hoặc <i>DCVFM</i>) Dragon Capital Vietfund Management Joint Stock Company (hereinafter referred to as the <i>Fund Management Company</i> or <i>DCVFM</i>)
Giấy phép thành lập số Establishment license No.	14/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (UBCKNN) cấp ngày 18/09/2014 14/GCN-UBCK issued by the State Securities Commissions (SSC) on 18 September 2014
Giấy phép điều chỉnh số Amended license No.	06/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 28/04/2021 06/GCN-UBCK issued by the SSC on 28 April 2021
Địa chỉ Address	Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh 15 th Floor, Melinh Point Tower, 2 Ngo Duc Ke, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City
Điện thoại/ Telephone	(84) 28 3825 1488 Fax: (84) 28 3825 1489

II. THÔNG TIN VỀ VIỆC KIỂM PHIẾU, NHỮNG NGƯỜI THAM GIA KIỂM PHIẾU VÀ MỤC ĐÍCH VÀ CÁC VẤN ĐỀ CẦN LẤY Ý KIẾN ĐỂ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT
INFORMATION OF THE VOTE-COUNTING SESSION, ATTENDANCE AND PURPOSE AND MATTERS TO BE VOTED

1. Thời gian, địa điểm kiểm phiếu
Time, venue of vote counting

Thời gian bắt đầu Time of commencement	09 giờ 00 phút, Thứ Tư ngày 16 tháng 04 năm 2025 09:00, Wednesday, 16 April 2025
Địa điểm	Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

2. Thành phần tham gia **Attendance**

2.1 Ban kiểm phiếu

Vote-counting committee

- Ông Lê Hoàng Anh — Giám đốc chi nhánh Hà Nội kiêm Quyền Giám đốc, Nghiệp vụ hỗ trợ đầu tư Công ty DCVFM: Trưởng ban
Mr. Le Hoang Anh — Director of Hanoi Branch cum Acting Director of Investment Service Department of DCVFM: Head of the Committee
- Ông Đặng Việt Hưng — Chuyên viên Luật và Tuân thủ DCVFM: Thành viên
Mr. Dang Viet Hung — Associate Legal Counsel of DCVFM: Member

2.2 Giám sát kiểm phiếu

Vote-counting supervisor

- Bà Nguyễn Bội Hồng Lê — Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ
Mrs. Nguyen Boi Hong Le — Chairperson of the Fund's Board of Representatives

3. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua Nghị Quyết

Purpose and matters to be voted

Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến Nhà Đầu Tư được ghi nhận tại Tài liệu Đại Hội đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Quỹ/ DCVFM tại địa chỉ www.dragoncapital.com.vn và đính kèm theo Biên bản kiểm phiếu này.

The purpose and matters to be voted are set forth in the Meeting Material posted on the Fund's/ DCVFM's website at www.dragoncapital.com.vn and attached to this Vote-Counting Minutes.

III. THÔNG TIN VỀ VIỆC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ MÀ DCVFM ĐÃ THỰC HIỆN

INFORMATION ON COLLECTION OF WRITTEN OPINIONS FROM THE INVESTOR CONDUCTED BY DCVFM

1. Thời gian lấy ý kiến bằng văn bản của Nhà Đầu Tư

Time frame of collection of written opinions from the Investors

DCVFM đã thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản của Nhà Đầu Tư liên quan đến các mục đích và vấn đề đã nêu tại mục 3 Phần II của Biên bản kiểm phiếu này từ ngày **18/03/2025** đến **17 giờ 30 phút ngày 15/04/2025**.

*DCVFM collected Investors' written opinions for the purposes and matters stated in section 3 of Part II of this Vote-counting Minutes from **18 March 2025** to **17:30, 15 April 2025**.*

2. Thống kê số lượng phiếu biểu quyết

Statistics of ballots

2.1 Tổng số phiếu biểu quyết

Total number of ballots

DCVFM đã gửi đi:

DCVFM dispatched:

- **13.856** phiếu lấy ý kiến bằng văn bản cho **13.856** Nhà Đầu Tư,
***13,856** voting slips to **13,856** Investors,*
- với tổng số phiếu biểu quyết là **260.100.000,00** phiếu biểu quyết, tương ứng với 260.100.000,00 Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành và có quyền biểu quyết,
*with the total number of ballots is **260,100,000.00** ballots, equivalent to 260,100,000.00 voting-eligible Fund Certificates in circulation,*

theo danh sách người sở hữu đơn vị quỹ nêu tại sổ đăng ký **chốt ngày 11/03/2025** do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.

according to the list of fund certificate holders as of 11 March 2025, provided by Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

2.2 Tổng số phiếu biểu quyết tham gia biểu quyết

Total number of ballots returned

Tính đến thời điểm kết thúc nhận phiếu biểu quyết (**17 giờ 30 phút ngày 15/04/2025**), DCVFM đã nhận được:

As of the closing time of receiving the voting slips (17:30, 15 April 2025), DCVFM received:

- (a) Số phiếu biểu quyết nhận được: **07** phiếu biểu quyết bằng văn bản, đại diện cho **169.613.220,00** Chứng chỉ Quỹ, chiếm **65,21%** số lượng Chứng chỉ Quỹ có quyền biểu quyết.

Number of ballots received: 07 voting slips, representing 169,613,220.00 Fund Certificates, accounting for 65.21% of the total voting-eligible fund certificates.

- (b) Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **07** phiếu biểu quyết bằng văn bản, đại diện cho **169.613.220,00** Chứng chỉ Quỹ, chiếm **65,21%** số lượng Chứng chỉ Quỹ có quyền biểu quyết.

Number of valid ballots: 07 voting slips, representing 169,613,220.00 Fund Certificates, accounting for 65.21% of the total voting-eligible fund certificates.

- (c) Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0**, chiếm **0%** số lượng Chứng chỉ Quỹ có quyền biểu quyết.

Number of void ballots: 0, accounting for 0% of the total voting-eligible fund certificates.

- (d) Phương thức gửi phiếu biểu quyết:

Method of casting ballots:

- Gửi thư: 07 phiếu biểu quyết bằng văn bản
Via post: 07 voting slips
- Gửi fax: 0 phiếu biểu quyết bằng văn bản
Via fax: 0 voting slips
- Gửi thư điện tử (email): 0 phiếu biểu quyết bằng văn bản
Via email: 0 voting slips

IV. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

VOTING RESULTS

1. Kết quả hoạt động của Quỹ năm 2024

Fund's 2024 performance report

Đại hội Nhà đầu tư đã **thông qua** Kết quả hoạt động của Quỹ năm 2024 với nội dung được thể hiện tại mục I phần B, Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên bản kiểm phiếu này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors approved the operating results of the Fund with details stated in section I of Part B of the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

		Số phiếu biểu quyết <i>Number of ballots</i>	Tỷ lệ (%) <i>Pct. (%)</i>
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	260.100.000,00	100,00%
	Số phiếu tham gia biểu quyết <i>Number of casted ballots</i>	169.613.220,00	65,21%
	Hợp lệ <i>Valid</i>	169.613.220,00	65,21%
	Không hợp lệ <i>Void</i>	0	0%

	Số phiếu biểu quyết <i>Number of ballots</i>	Tỷ lệ (%) <i>Pct. (%)</i>
Biểu quyết <i>Vote</i>	Tán thành/ Đồng ý <i>For/ Agree</i>	169.613.220,00
	Không tán thành/ Không đồng ý <i>Against/ Disagree</i>	0
	Không có ý kiến <i>No opinion</i>	0

2. **Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Quỹ**
Fund's audited financial statements for FY 2024

Đại hội Nhà đầu tư đã **thông qua** Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Quỹ với nội dung được thể hiện tại mục II phần B, Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên bản kiểm phiếu này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

*The General Meeting of Investors **approved** the Fund's audited financial statements for FY 2024 with details stated in section II of Part B of the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:*

	Số phiếu biểu quyết <i>Number of ballots</i>	Tỷ lệ (%) <i>Pct. (%)</i>
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	260.100.000,00
	Số phiếu tham gia biểu quyết <i>Number of casted ballots</i>	169.613.220,00
	Hợp lệ <i>Valid</i>	169.613.220,00
	Không hợp lệ <i>Void</i>	0
Biểu quyết <i>Vote</i>	Tán thành/ Đồng ý <i>For/ Agree</i>	169.613.220,00
	Không tán thành/ Không đồng ý <i>Against/ Disagree</i>	0
	Không có ý kiến <i>No opinion</i>	0

3. **Phương án phân chia lợi nhuận năm 2024 của Quỹ**
2024 profit distribution plan

Đại hội Nhà đầu tư đã **thông qua** phương án phân chia lợi nhuận năm 2024 của Quỹ với nội dung được thể hiện tại mục III phần B, Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên bản kiểm phiếu này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

*The General Meeting of Investors **approved** the 2024 profit distribution plan with details stated in section III of Part B of the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:*

	Số phiếu biểu quyết <i>Number of ballots</i>	Tỷ lệ (%) <i>Pct. (%)</i>
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	260.100.000,00
	Số phiếu tham gia biểu quyết <i>Number of casted ballots</i>	169.613.220,00
	Hợp lệ <i>Valid</i>	169.613.220,00
	Không hợp lệ <i>Void</i>	0
Biểu quyết <i>Vote</i>	Tán thành/ Đồng ý <i>For/ Agree</i>	169,612,920.00
	Không tán thành/ Không đồng ý <i>Against/ Disagree</i>	300.00
	Không có ý kiến <i>No opinion</i>	0

4. **Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2025**
Operation Plan of the Fund for 2025

Đại hội Nhà đầu tư đã **thông qua** kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2025 của Quỹ với nội dung được thể hiện tại mục IV phần B, Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên bản kiểm phiếu này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

*The General Meeting of Investors **approved** the Operation Plan of the Fund for 2025 with details stated in section IV of Part B of the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:*

		Số phiếu biểu quyết <i>Number of ballots</i>	Tỷ lệ (%) <i>Pct. (%)</i>
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	260.100.000,00	100,00%
	Số phiếu tham gia biểu quyết <i>Number of casted ballots</i>	169.613.220,00	65,21%
	Hợp lệ <i>Valid</i>	169.613.220,00	65,21%
	Không hợp lệ <i>Void</i>	0	0%
Biểu quyết <i>Vote</i>	Tán thành/ Đồng ý <i>For/ Agree</i>	169.613.220,00	65,21%
	Không tán thành/ Không đồng ý <i>Against/ Disagree</i>	0	0%
	Không có ý kiến <i>No opinion</i>	0	0%

5. Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2025
Selection of the auditing firm for the Fund in 2025

Đại hội Nhà đầu tư đã **thông qua** việc lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2025 của Quỹ với nội dung được thể hiện tại mục V phần B, Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên bản kiểm phiếu này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

*The General Meeting of Investors **approved** the selection of the auditing firm for the Fund in 2025 with details stated in section V of Part B of the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:*

		Số phiếu biểu quyết <i>Number of ballots</i>	Tỷ lệ (%) <i>Pct. (%)</i>
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	260.100.000,00	100,00%
	Số phiếu tham gia biểu quyết <i>Number of casted ballots</i>	169.613.220,00	65,21%
	Hợp lệ <i>Valid</i>	169.613.220,00	65,21%
	Không hợp lệ <i>Void</i>	0	0%
Biểu quyết <i>Vote</i>	Tán thành/ Đồng ý <i>For/ Agree</i>	167.673.220,00	64,46%
	Không tán thành/ Không đồng ý <i>Against/ Disagree</i>	0	0%
	Không có ý kiến <i>No opinion</i>	1.940.000,00	0,75%

6. Tổng ngân sách của Ban đại diện Quỹ trong năm 2025
Total budget of the Board of Representatives for 2025

Đại hội Nhà đầu tư đã **thông qua** tổng ngân sách của Ban đại diện Quỹ trong năm 2025 của Quỹ với nội dung được thể hiện tại mục VI phần B, Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên bản kiểm phiếu này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

*The General Meeting of Investors **approved** the total budget of the Board of Representatives for 2025 with details stated in section VI of Part B of the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:*

		Số phiếu biểu quyết <i>Number of ballots</i>	Tỷ lệ (%) <i>Pct. (%)</i>
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	260.100.000,00	100,00%
	Số phiếu tham gia biểu quyết <i>Number of casted ballots</i>	169.613.220,00	65,21%

		Số phiếu biểu quyết <i>Number of ballots</i>	Tỷ lệ (%) <i>Pct. (%)</i>
	Hợp lệ <i>Valid</i>	169.613.220,00	65,21%
	Không hợp lệ <i>Void</i>	0	0%
Biểu quyết <i>Vote</i>	Tán thành/ Đồng ý <i>For/ Agree</i>	169.612.920,00	65,21%
	Không tán thành/ Không đồng ý <i>Against/ Disagree</i>	300,00	0%
	Không có ý kiến <i>No opinion</i>	0	0%

7. Sửa đổi Điều lệ Quỹ

Amendments to the Fund Charter

7.1 Sửa đổi thứ 1: Bổ sung mục “Căn cứ pháp lý”

Amendment No.1: Supplement to “Legal Bases” section

Đại hội Nhà đầu tư đã **thông qua** việc sửa đổi Điều lệ Quỹ với nội dung sửa đổi chi tiết được thể hiện mục VII phần B, Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên bản kiểm phiếu này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors approved the amendments to the Fund Charter with details stated in section VII of Part B of the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

		Số phiếu biểu quyết <i>Number of ballots</i>	Tỷ lệ (%) <i>Pct. (%)</i>
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	260.100.000,00	100,00%
	Số phiếu tham gia biểu quyết <i>Number of casted ballots</i>	169.613.220,00	65,21%
	Hợp lệ <i>Valid</i>	169.613.220,00	65,21%
	Không hợp lệ <i>Void</i>	0	0%
Biểu quyết <i>Vote</i>	Tán thành/ Đồng ý <i>For/ Agree</i>	169.613.220,00	65,21%
	Không tán thành/ Không đồng ý <i>Against/ Disagree</i>	0	0%
	Không có ý kiến <i>No opinion</i>	0	0%

7.2 Sửa đổi thứ 2: Sửa đổi mục “Các định nghĩa”

Amendment No. 2: Amendment to “Definitions” section

Đại hội Nhà đầu tư đã **thông qua** việc sửa đổi Điều lệ Quỹ với nội dung sửa đổi chi tiết được thể hiện mục VII phần B, Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên bản kiểm phiếu này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors approved the amendments to the Fund Charter with details stated in section VII of Part B of the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

		Số phiếu biểu quyết <i>Number of ballots</i>	Tỷ lệ (%) <i>Pct. (%)</i>
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	260.100.000,00	100,00%
	Số phiếu tham gia biểu quyết <i>Number of casted ballots</i>	169.613.220,00	65,21%
	Hợp lệ <i>Valid</i>	169.613.220,00	65,21%
	Không hợp lệ <i>Void</i>	0	0%
Biểu quyết <i>Vote</i>	Tán thành/ Đồng ý <i>For/ Agree</i>	169.613.220,00	65,21%
	Không tán thành/ Không đồng ý <i>Against/ Disagree</i>	0	0%

	Số phiếu biểu quyết <i>Number of ballots</i>	Tỷ lệ (%) <i>Pct. (%)</i>
Không có ý kiến <i>No opinion</i>	0	0%

7.3 Sửa đổi thứ 3: Sửa đổi Điều 2 (Thời hạn hoạt động của Quỹ)

Amendment No. 3: Amendment to Article 2 (Operation Term of the Fund)

Đại hội Nhà đầu tư đã **thông qua** việc sửa đổi Điều lệ Quỹ với nội dung sửa đổi chi tiết được thể hiện mục VII phần B, Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên bản kiểm phiếu này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors approved the amendments to the Fund Charter with details stated in section VII of Part B of the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

	Số phiếu biểu quyết <i>Number of ballots</i>	Tỷ lệ (%) <i>Pct. (%)</i>
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	260.100.000,00
	Số phiếu tham gia biểu quyết <i>Number of casted ballots</i>	169.613.220,00
	Hợp lệ <i>Valid</i>	169.613.220,00
	Không hợp lệ <i>Void</i>	0
Biểu quyết <i>Vote</i>	Tán thành/ Đồng ý <i>For/ Agree</i>	169.613.220,00
	Không tán thành/ Không đồng ý <i>Against/ Disagree</i>	0
	Không có ý kiến <i>No opinion</i>	0
		0%

7.4 Sửa đổi thứ 4: Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 3 (Nguyên tắc tổ chức)

Amendment No. 4: Amendment and Supplement to Clause 1 Article 3 (Organizational principles)

Đại hội Nhà đầu tư đã **thông qua** việc sửa đổi Điều lệ Quỹ với nội dung sửa đổi chi tiết được thể hiện mục VII phần B, Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên bản kiểm phiếu này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors approved the amendments to the Fund Charter with details stated in section VII of Part B of the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

	Số phiếu biểu quyết <i>Number of ballots</i>	Tỷ lệ (%) <i>Pct. (%)</i>
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	260.100.000,00
	Số phiếu tham gia biểu quyết <i>Number of casted ballots</i>	169.613.220,00
	Hợp lệ <i>Valid</i>	169.613.220,00
	Không hợp lệ <i>Void</i>	0
Biểu quyết <i>Vote</i>	Tán thành/ Đồng ý <i>For/ Agree</i>	169.613.220,00
	Không tán thành/ Không đồng ý <i>Against/ Disagree</i>	0
	Không có ý kiến <i>No opinion</i>	0
		0%

7.5 Sửa đổi thứ 5: Sửa đổi, bổ sung Điều 16 (Giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30 và ngược lại (giao dịch sơ cấp))

Amendment No. 5: Amendment and Supplement to Article 16 (Creation of Creation Units (Primary trading))

Đại hội Nhà đầu tư đã **thông qua** việc sửa đổi Điều lệ Quỹ với nội dung sửa đổi chi tiết được thể hiện mục VII phần B, Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên bản kiểm phiếu này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors **approved** the amendments to the Fund Charter with details stated in section VII of Part B of the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

		Số phiếu biểu quyết <i>Number of ballots</i>	Tỷ lệ (%) <i>Pct. (%)</i>
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	260.100.000,00	100,00%
	Số phiếu tham gia biểu quyết <i>Number of casted ballots</i>	169.613.220,00	65,21%
	Hợp lệ <i>Valid</i>	169.613.220,00	65,21%
	Không hợp lệ <i>Void</i>	0	0%
Biểu quyết <i>Vote</i>	Tán thành/ Đồng ý <i>For/ Agree</i>	169.613.220,00	65,21%
	Không tán thành/ Không đồng ý <i>Against/ Disagree</i>	0	0%
	Không có ý kiến <i>No opinion</i>	0	0%

7.6 Sửa đổi thứ 6: Sửa đổi, bổ sung Điều 21 (Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội nhà đầu tư)
Amendment No. 6: Amendment and Supplement to Article 21 (Powers and duties of the General Meeting of Investors)

Đại hội Nhà đầu tư đã **thông qua** việc sửa đổi Điều lệ Quỹ với nội dung sửa đổi chi tiết được thể hiện mục VII phần B, Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên bản kiểm phiếu này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors **approved** the amendments to the Fund Charter with details stated in section VII of Part B of the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

		Số phiếu biểu quyết <i>Number of ballots</i>	Tỷ lệ (%) <i>Pct. (%)</i>
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	260.100.000,00	100,00%
	Số phiếu tham gia biểu quyết <i>Number of casted ballots</i>	169.613.220,00	65,21%
	Hợp lệ <i>Valid</i>	169.613.220,00	65,21%
	Không hợp lệ <i>Void</i>	0	0%
Biểu quyết <i>Vote</i>	Tán thành/ Đồng ý <i>For/ Agree</i>	169.613.220,00	65,21%
	Không tán thành/ Không đồng ý <i>Against/ Disagree</i>	0	0%
	Không có ý kiến <i>No opinion</i>	0	0%

7.7 Sửa đổi thứ 7: Sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 23 (Thông qua quyết định của Đại hội nhà đầu tư)
Amendment No. 7: Amendment and Supplement to Clause 5 of Article 23 (Adoption of decision by the General Meeting of Investor)

Đại hội Nhà đầu tư đã **thông qua** việc sửa đổi Điều lệ Quỹ với nội dung sửa đổi chi tiết được thể hiện mục VII phần B, Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên bản kiểm phiếu này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors **approved** the amendments to the Fund Charter with details stated in section VII of Part B of the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

		Số phiếu biểu quyết <i>Number of ballots</i>	Tỷ lệ (%) <i>Pct. (%)</i>
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	260.100.000,00	100,00%
	Số phiếu tham gia biểu quyết <i>Number of casted ballots</i>	169.613.220,00	65,21%

	Số phiếu biểu quyết <i>Number of ballots</i>	Tỷ lệ (%) <i>Pct. (%)</i>
Hợp lệ <i>Valid</i>	169.613.220,00	65,21%
Không hợp lệ <i>Void</i>	0	0%
Tán thành/ Đồng ý <i>For/ Agree</i>	169.613.220,00	65,21%
Không tán thành/ Không đồng ý <i>Against/ Disagree</i>	0	0%
Không có ý kiến <i>No opinion</i>	0	0%

7.8

Sửa đổi thứ 8: Sửa đổi, bổ sung Điều 24 (Ban đại diện Quỹ)

Amendment No. 8: Amendment and Supplement to Article 24 (Board of Representatives)

Đại hội Nhà đầu tư đã **thông qua** việc sửa đổi Điều lệ Quỹ với nội dung sửa đổi chi tiết được thể hiện mục VII phần B, Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên bản kiểm phiếu này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors approved the amendments to the Fund Charter with details stated in section VII of Part B of the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

		Số phiếu biểu quyết <i>Number of ballots</i>	Tỷ lệ (%) <i>Pct. (%)</i>
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	260.100.000,00	100,00%
	Số phiếu tham gia biểu quyết <i>Number of casted ballots</i>	169.613.220,00	65,21%
	Hợp lệ <i>Valid</i>	169.613.220,00	65,21%
	Không hợp lệ <i>Void</i>	0	0%
Biểu quyết <i>Vote</i>	Tán thành/ Đồng ý <i>For/ Agree</i>	169.613.220,00	65,21%
	Không tán thành/ Không đồng ý <i>Against/ Disagree</i>	0	0%
	Không có ý kiến <i>No opinion</i>	0	0%

7.9

Sửa đổi thứ 9: Sửa đổi, bổ sung Điều 26 (Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện quỹ)

Amendment No. 9: Amendment and Supplement to Article 26 (Powers and Duties of the Board of Representatives)

Đại hội Nhà đầu tư đã **thông qua** việc sửa đổi Điều lệ Quỹ với nội dung sửa đổi chi tiết được thể hiện mục VII phần B, Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên bản kiểm phiếu này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors approved the amendments to the Fund Charter with details stated in section VII of Part B of the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

		Số phiếu biểu quyết <i>Number of ballots</i>	Tỷ lệ (%) <i>Pct. (%)</i>
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	260.100.000,00	100,00%
	Số phiếu tham gia biểu quyết <i>Number of casted ballots</i>	169.613.220,00	65,21%
	Hợp lệ <i>Valid</i>	169.613.220,00	65,21%
	Không hợp lệ <i>Void</i>	0	0%
Biểu quyết <i>Vote</i>	Tán thành/ Đồng ý <i>For/ Agree</i>	169.613.220,00	65,21%
	Không tán thành/ Không đồng ý <i>Against/ Disagree</i>	0	0%
	Không có ý kiến <i>No opinion</i>	0	0%

7.10 Sửa đổi thứ 10: Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 32 (Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ)

Amendment No. 10: Amendment and Supplement to Clause 2 of Article 32 (Rights and obligations of the Fund Management Company)

Đại hội Nhà đầu tư đã **thông qua** việc sửa đổi Điều lệ Quỹ với nội dung sửa đổi chi tiết được thể hiện mục VII phần B, Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên bản kiểm phiếu này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

*The General Meeting of Investors **approved** the amendments to the Fund Charter with details stated in section VII of Part B of the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:*

		Số phiếu biểu quyết <i>Number of ballots</i>	Tỷ lệ (%) <i>Pct. (%)</i>
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	260.100.000,00	100,00%
	Số phiếu tham gia biểu quyết <i>Number of casted ballots</i>	169.613.220,00	65,21%
	Hợp lệ <i>Valid</i>	169.613.220,00	65,21%
	Không hợp lệ <i>Void</i>	0	0%
Biểu quyết <i>Vote</i>	Tán thành/ Đồng ý <i>For/ Agree</i>	169.613.220,00	65,21%
	Không tán thành/ Không đồng ý <i>Against/ Disagree</i>	0	0%
	Không có ý kiến <i>No opinion</i>	0	0%

7.11 Sửa đổi thứ 11: Sửa đổi, bổ sung Điều 34 (Hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ)

Amendment No. 11: Amendment and Supplement to Article 34 (Restrictions on operation of the Fund Management Company)

Đại hội Nhà đầu tư đã **thông qua** việc sửa đổi Điều lệ Quỹ với nội dung sửa đổi chi tiết được thể hiện mục VII phần B, Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên bản kiểm phiếu này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

*The General Meeting of Investors **approved** the amendments to the Fund Charter with details stated in section VII of Part B of the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:*

		Số phiếu biểu quyết <i>Number of ballots</i>	Tỷ lệ (%) <i>Pct. (%)</i>
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	260.100.000,00	100,00%
	Số phiếu tham gia biểu quyết <i>Number of casted ballots</i>	169.613.220,00	65,21%
	Hợp lệ <i>Valid</i>	169.613.220,00	65,21%
	Không hợp lệ <i>Void</i>	0	0%
Biểu quyết <i>Vote</i>	Tán thành/ Đồng ý <i>For/ Agree</i>	169.613.220,00	65,21%
	Không tán thành/ Không đồng ý <i>Against/ Disagree</i>	0	0%
	Không có ý kiến <i>No opinion</i>	0	0%

7.12 Sửa đổi thứ 12: Sửa đổi, bổ sung Điều 35 (Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát)

Amendment No. 12: Amendment and Supplement to Article 35 (Criteria to choose the Supervisory Bank)

Đại hội Nhà đầu tư đã **thông qua** việc sửa đổi Điều lệ Quỹ với nội dung sửa đổi chi tiết được thể hiện mục VII phần B, Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên bản kiểm phiếu này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

*The General Meeting of Investors **approved** the amendments to the Fund Charter with details stated in section VII of Part B of the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:*

		Số phiếu biểu quyết <i>Number of ballots</i>	Tỷ lệ (%) <i>Pct. (%)</i>
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	260.100.000,00	100,00%
	Số phiếu tham gia biểu quyết <i>Number of casted ballots</i>	169.613.220,00	65,21%
	Hợp lệ <i>Valid</i>	169.613.220,00	65,21%
	Không hợp lệ <i>Void</i>	0	0%
Biểu quyết <i>Vote</i>	Tán thành/ Đồng ý <i>For/ Agree</i>	169.613.220,00	65,21%
	Không tán thành/ Không đồng ý <i>Against/ Disagree</i>	0	0%
	Không có ý kiến <i>No opinion</i>	0	0%

7.13 Sửa đổi thứ 13: Sửa đổi, bổ sung Điều 52 (Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ)
Amendment No. 13: Amendment and Supplement to Article 52 (Methods of valuation of net asset value of the Fund)

Đại hội Nhà đầu tư đã **thông qua** việc sửa đổi Điều lệ Quỹ với nội dung sửa đổi chi tiết được thể hiện mục VII phần B, Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên bản kiểm phiếu này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

*The General Meeting of Investors **approved** the amendments to the Fund Charter with details stated in section VII of Part B of the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:*

		Số phiếu biểu quyết <i>Number of ballots</i>	Tỷ lệ (%) <i>Pct. (%)</i>
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	260.100.000,00	100,00%
	Số phiếu tham gia biểu quyết <i>Number of casted ballots</i>	169.613.220,00	65,21%
	Hợp lệ <i>Valid</i>	169.613.220,00	65,21%
	Không hợp lệ <i>Void</i>	0	0%
Biểu quyết <i>Vote</i>	Tán thành/ Đồng ý <i>For/ Agree</i>	169.613.220,00	65,21%
	Không tán thành/ Không đồng ý <i>Against/ Disagree</i>	0	0%
	Không có ý kiến <i>No opinion</i>	0	0%

7.14 Sửa đổi thứ 14: Sửa đổi, bổ sung Khoản 8 Điều 55 (Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả)
Amendment No. 14: Amendment and Supplement to Clause 8 of Article 55 (Service prices and fees to be paid by the Fund)

Đại hội Nhà đầu tư đã **thông qua** việc sửa đổi Điều lệ Quỹ với nội dung sửa đổi chi tiết được thể hiện mục VII phần B, Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên bản kiểm phiếu này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

*The General Meeting of Investors **approved** the amendments to the Fund Charter with details stated in section VII of Part B of the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:*

		Số phiếu biểu quyết <i>Number of ballots</i>	Tỷ lệ (%) <i>Pct. (%)</i>
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	260.100.000,00	100,00%
	Số phiếu tham gia biểu quyết <i>Number of casted ballots</i>	169.613.220,00	65,21%
	Hợp lệ <i>Valid</i>	169.613.220,00	65,21%
	Không hợp lệ <i>Void</i>	0	0%
Biểu quyết <i>Vote</i>	Tán thành/ Đồng ý <i>For/ Agree</i>	169.613.220,00	65,21%

	Số phiếu biểu quyết <i>Number of ballots</i>	Tỷ lệ (%) <i>Pct. (%)</i>
Không tán thành/ Không đồng ý <i>Against/ Disagree</i>	0	0%
Không có ý kiến <i>No opinion</i>	0	0%

7.15

Sửa đổi thứ 15: Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 71 (Đăng ký điều lệ)

Amendment No. 15: Amendment and Supplement to Clause 1 Article 71 (Registration of the Charter)

Đại hội Nhà đầu tư đã **thông qua** việc sửa đổi Điều lệ Quỹ với nội dung sửa đổi chi tiết được thể hiện mục VII phần B, Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên bản kiểm phiếu này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

*The General Meeting of Investors **approved** the amendments to the Fund Charter with details stated in section VII of Part B of the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:*

	Số phiếu biểu quyết <i>Number of ballots</i>	Tỷ lệ (%) <i>Pct. (%)</i>
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	260.100.000,00
	Số phiếu tham gia biểu quyết <i>Number of casted ballots</i>	169.613.220,00
	Hợp lệ <i>Valid</i>	169.613.220,00
	Không hợp lệ <i>Void</i>	0
Biểu quyết <i>Vote</i>	Tán thành/ Đồng ý <i>For/ Agree</i>	169.613.220,00
	Không tán thành/ Không đồng ý <i>Against/ Disagree</i>	0
	Không có ý kiến <i>No opinion</i>	0
		0%

8. Bầu cử Ban đại diện Quỹ nhiệm kỳ 2025–2030

Election of the Fund's Board of Representatives for 2025–2030 tenure

8.1

Bầu cử Thành viên Ban đại diện Quỹ nhiệm kỳ 2025–2030

Election of Members of the Fund's Board of Representatives for 2025–2030 tenure

Đại hội Nhà đầu tư đã **bầu** các ứng cử viên dưới đây vào Ban đại diện Quỹ cho nhiệm kỳ 2025–2030, với tỷ lệ bầu cử như sau:

*The General Meeting of Investors **elected** the following candidates to the Board of Representative of the Fund for 2025–2030 tenure, with the voting results as follows:*

Ứng cử viên <i>Candidate</i>	Số phiếu bầu <i>Number of ballots</i>	Tỷ lệ (%) <i>Pct. (%)</i>
Bà Nguyễn Bội Hồng Lê <i>Ms. Nguyen Boi Hong Le</i>	169.612.920,00	33,33%
Bà Vương Thị Hoàng Yến <i>Ms. Vuong Thi Hoang Yen</i>	169.613.070,00	33,33%
Bà Phạm Thị Thanh Thúy <i>Ms. Pham Thi Thanh Thuy</i>	169.613.070,00	33,33%

8.2

Bầu chủ tịch Ban đại diện Quỹ nhiệm kỳ 2025–2030

Election of Chairperson of the Board of Representatives for 2025–2030 tenure

Đại hội Nhà đầu tư đã **thông qua** việc bầu bà Nguyễn Bội Hồng Lê giữ chức vụ Chủ tịch Ban đại diện Quỹ nhiệm kỳ 2025–2030, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

*The General Meeting of Investors **approved** the election of Ms. Nguyen Boi Hong Le as the Chairperson of the Board of Representatives for 2025–2030 tenure, with the voting results as follows:*

		Số phiếu biểu quyết <i>Number of ballots</i>	Tỷ lệ (%) <i>Pct. (%)</i>
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	260.100.000,00	100,00%
	Số phiếu tham gia biểu quyết <i>Number of casted ballots</i>	169.613.220,00	65,21%
	Hợp lệ <i>Valid</i>	169.613.220,00	65,21%
	Không hợp lệ <i>Void</i>	0	0%
Biểu quyết <i>Vote</i>	Tán thành/ Đồng ý <i>For/ Agree</i>	169.612.920,00	65,21%
	Không tán thành/ Không đồng ý <i>Against/ Disagree</i>	300,00	0%
	Không có ý kiến <i>No opinion</i>	0	0%

Biên bản kiểm phiếu này được lập vào thời điểm việc kiểm phiếu kết thúc, vào lúc **10 giờ 00 phút, Thứ Năm ngày 17 tháng 04 năm 2025**. Nội dung biên bản kiểm phiếu đã được các thành viên tham gia việc kiểm phiếu thông qua.

This Vote-counting Minutes was made at the time of completion of vote counting, at 10:00, Thursday, 17 April 2025. Attendees of the vote-counting session adopted this Minutes.

[chữ ký ở trang tiếp theo]

[signature page follows]

TU
Mi

Trưởng Ban kiểm phiếu
Head of Counting Committee



Lê Hoàng Anh
Le Hoang Anh

Giám đốc chi nhánh Hà Nội kiêm Quyền Giám đốc
Nghịệp vụ hỗ trợ đầu tư Công ty DCVFM
*Hanoi Branch Director cum Acting Director
Investment Service Department of DCVFM*

Thành viên Ban kiểm phiếu
Member of Counting Committee

Đặng Việt Hưng
Dang Viet Hung

Chuyên viên Luật và Tuân thủ DCVFM
Associate Legal Counsel of DCVFM

Giám sát kiểm phiếu
Vote-counting Supervisor

Nguyễn Bội Hồng Lê
Nguyen Boi Hong Le

Chủ tịch Ban đại diện quỹ
Chairpsn of the Board of Representatives



Số/No: 01.25/BBDH-E1VFN30-2025

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2025
Ho Chi Minh City, 17 April 2025

NGHỊ QUYẾT
RESOLUTION

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN QUỸ ETF DCVFMVN30
OF THE GENERAL MEETING OF INVESTORS OF DCVFMVN30 ETF

Năm tài chính 2024
Fiscal year 2024

Căn cứ:

Pursuant to:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các sửa đổi bổ sung tại mỗi thời điểm;
Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly on 26 November 2019 and amendments and supplementations from time to time;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government providing detailed regulations on implementation of a number of articles of the Law on Securities;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
Circular No. 98/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Ministry of Finance providing guidelines on operation and management of securities investment funds;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
Circular No. 99/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Ministry of Finance providing guidelines on operation of securities investment fund management companies;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động hiện hành của Quỹ ETF DCVFMVN30;
The prevailing Organization and Operation Charter of DCVFMVN30 ETF ;
- Kết quả kiểm phiếu Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2024 (ngày 17/04/2025) và Biên bản kiểm phiếu (lấy ý kiến bằng văn bản) số 01.25/BBDH-E1VFN30-2025 ngày 17/04/2025 (sau đây gọi tắt là **Biên Bản Kiểm Phiếu 01.25**).
*Results of the vote-counting of the General Meeting of Investors for fiscal year 2024 (date 17 April 2025) and Minutes of Vote Counting of the General Meeting of Investors No. 01.25/BBDH-E1VFN30-2025 dated 17 April 2025 (hereinafter referred to as the **Minutes of Vote Counting 01.25**).*

Đại hội Nhà Đầu Tư Quỹ ETF DCVFMVN30 (sau đây gọi tắt là **Quỹ**)

*The General Meeting of Investors of DCVFMVN30 ETF (hereinafter referred to as the **Fund**)*

QUYẾT NGHỊ
RESOLVES

Điều 1. Kết quả hoạt động của Quỹ năm 2024

Article 1. The Fund's operating results in 2024

Đại hội Nhà đầu tư đã **thông qua** Kết quả hoạt động của Quỹ năm 2024 với nội dung đã được ghi nhận tại Biên Bản Kiểm Phiếu 01.25.

*The General Meeting of Investors **approved** the operating results of the Fund with details as recorded in the Minutes of Vote Counting 01.25.*

Điều 2. Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Quỹ

Article 2. Fund's audited financial statements for FY 2024

Đại hội Nhà đầu tư đã **thông qua** Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Quỹ.

*The General Meeting of Investors **approved** the Fund's audited financial statements for FY 2024.*

Điều 3. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2024 của Quỹ

Article 3. 2024 profit distribution plan

Đại hội Nhà đầu tư đã **thông qua** phương án phân chia lợi nhuận năm 2024 của Quỹ với nội dung đã được ghi nhận tại Biên Bản Kiểm Phiếu 01.25.

*The General Meeting of Investors **approved** the 2024 profit distribution plan with details as recorded in the Minutes of Vote Counting 01.25.*

Điều 4. Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2025

Article 4. Operation Plan of the Fund for 2025

Đại hội Nhà đầu tư đã **thông qua** Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2025 với nội dung đã được ghi nhận tại Biên Bản Kiểm Phiếu 01.25.

*The General Meeting of Investors **approved** the Operation Plan of the Fund for 2025 with details as recorded in the Minutes of Vote Counting 01.25.*

Điều 5. Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2025

Article 5. Selection of audit firms for the Fund in 2025

Đại hội Nhà đầu tư đã **thông qua** việc lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2025 của Quỹ với nội dung đã được ghi nhận tại Biên Bản Kiểm Phiếu 01.25.

*The General Meeting of Investors **approved** the selection of the auditing firm for the Fund in 2025 with details as recorded in the Minutes of Vote Counting 01.25.*

Điều 6. Tổng ngân sách của Ban đại diện Quỹ trong năm 2025

Article 6. Total budget of the Board of Representatives for 2025

Đại hội Nhà đầu tư đã **thông qua** tổng ngân sách của Ban đại diện Quỹ trong năm 2025 của Quỹ với nội dung đã được ghi nhận tại Biên Bản Kiểm Phiếu 01.25.

*The General Meeting of Investors **approved** the total budget of the Board of Representatives for 2025 with details as recorded in the Minutes of Vote Counting 01.25.*

Điều 7. Sửa đổi Điều lệ Quỹ

Article 7. Amendments to the Fund Charter

Đại hội Nhà đầu tư đã **thông qua** việc sửa đổi Điều lệ Quỹ với nội dung sửa đổi chi tiết được thể hiện tại Phụ Lục 2 của Biên Bản Kiểm Phiếu 01.25.

*The General Meeting of Investors **approved** the amendments to the Fund Charter with details of the amendments set out in Annex 2 of the Minutes of Vote Counting 01.25.*

Điều 8. Bầu cử Ban đại diện Quỹ nhiệm kỳ 2025–2030

Article 8. Election of the Fund's Board of Representatives for 2025–2030 tenure

Đại hội Nhà đầu tư đã **bầu** các ứng cử viên dưới đây vào Ban đại diện Quỹ cho nhiệm kỳ 2025–2030:

*The General Meeting of Investors **elected** the following candidates to the Board of Representative of the Fund for 2025–2030 tenure:*

(a) Bà Nguyễn Bội Hồng Lê — Chủ tịch Ban đại diện Quỹ

Mrs. Nguyen Boi Hong Le — Chairperson of the Board of Representatives

- (b) Bà Lê Thị Thu Hương — Thành viên độc lập Ban đại diện Quỹ
Mrs. Le Thi Thu Huong — Independent member of the Board of Representatives
- (c) Bà Phạm Thị Thanh Thúy — Thành viên không độc lập Ban đại diện Quỹ
Mr. Pham Thi Thanh Thuy — Non-independent member of the Board of Representatives

Điều 9. Hiệu lực Nghị quyết

Article 9. Effect of the Resolution

Nghị quyết Đại hội có hiệu lực kể từ ngày ký.
The Resolution takes effect from the date of signing.

Thay mặt Ban đại diện quỹ
On behalf of Fund's Board of Representatives

Đại diện Công ty quản lý quỹ
For and on behalf of the Fund Management Company

TUQ. Tổng Giám đốc
PP. General Director



Nguyễn Bội Hồng Lê
Chủ tịch Ban đại diện quỹ
Chairperson of the Fund's Board of Representatives



Lê Hoàng Anh
Giám đốc chi nhánh Hà Nội kiêm Quyền Giám đốc
Nghiệp vụ hỗ trợ đầu tư
*Hanoi Branch Director cum Acting Director
Investment Service Department*



DRAGON CAPITAL



E1VFN30

DCVFMVN30
ETF

QUỸ ETF DCVFM VN30

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI
MEETING MATERIALS

Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên Năm Tài Chính 2024
The Annual General Meeting of Investors for the Fiscal Year 2024

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)
Dragon Capital Vietfund Management Joint Stock Company (DCVFM)
JOINT STOCK COMPANY (DCVFM)

Bản gốc của tài liệu này được lập bằng tiếng Việt và được dịch sang tiếng Anh chỉ với mục đích tham khảo. Trong trường hợp có bất kỳ khác biệt nào giữa nội dung bằng tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung bằng tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

This document was originally made in Vietnamese and translated to English for information purposes only. In case there is any discrepancy between contents in Vietnamese and English, the Vietnamese contents will prevail.

B. CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI BIỂU QUYẾT
PROPOSALS FOR VOTING AT THE AGM

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM) kính trình Đại hội Nhà đầu tư thường niên Quỹ ETF DCVFM VN30 (E1VFN30) các nội dung cần biểu quyết thông qua tại Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm Tài chính 2024 như sau:

Dragon Capital Vietfund Joint Stock Company (DCVFM) respectfully submits the following matters for approval at the Annual General Meeting of Investors for the Fiscal Year 2024 of the DCVFMVN30 ETF (E1VFN30):

I. Báo cáo kết quả hoạt động Quỹ năm 2024
Fund's 2024 performance report

Tăng trưởng của Quỹ so với chỉ số tham chiếu:

	Giá trị tại ngày 31/12/2024	Tăng trưởng trung bình năm (%)	
		Năm 2024	Từ khi thành lập (14/8/2014)
Giá trị tài sản ròng/chứng chỉ quỹ	23.503,27	20,4	8,6
Chỉ số tổng thu nhập VN30	1.592,83	21,4	9,2
Chỉ số VN30 – Chỉ số giá	1.344,75	18,9	7,3

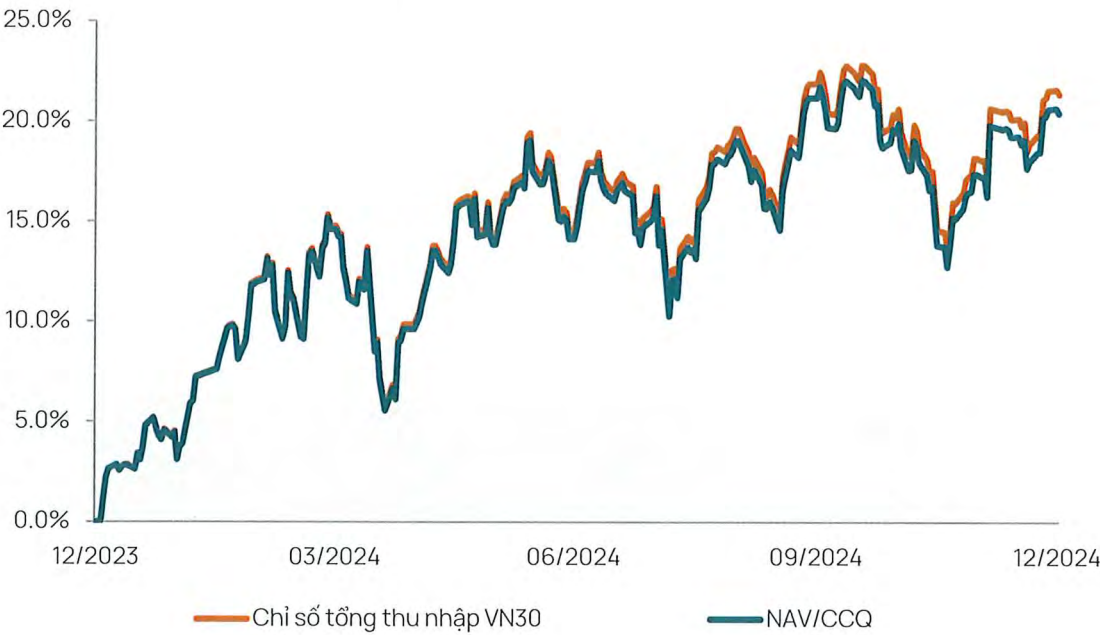
Performance of ETF and benchmark:

	Value as of 31/12/2024	Average Annual Total Return (%)	
		Year to Date	Since Inception (14/8/2014)
NAV/UNIT	23,503.27	20.4	8.6
VN30-Total Return Index	1,592.83	21.4	9.2
VN30- Price Index	1,344.75	18.9	7.3

- Kết thúc ngày 31/12/2024, giá trị tài sản ròng/chứng chỉ quỹ của Quỹ ETF DCVFMVN30 đạt 23.503,27 đồng, tăng 20,4% so với giá trị đầu năm trong khi chỉ số tổng thu nhập VN30 có mức tăng cùng kỳ 21,4%. Tính từ khi thành lập, Quỹ đạt mức tăng trưởng trung bình năm là 8,6% và chỉ số tổng thu nhập VN30 tăng trưởng 9,2% tương ứng.

At December 31, 2024, the DCVFMVN30 ETF's net asset value per share was VND23,503.27, gained 20.4% this year whilst the return of VN30 Total Return Index (VN30-TRI) was 21.4%. Since inception, average annual total return of the ETF and the index is 8.6% and 9.2% respectively.

Biểu đồ biến động của Quỹ so với chỉ số tham chiếu:



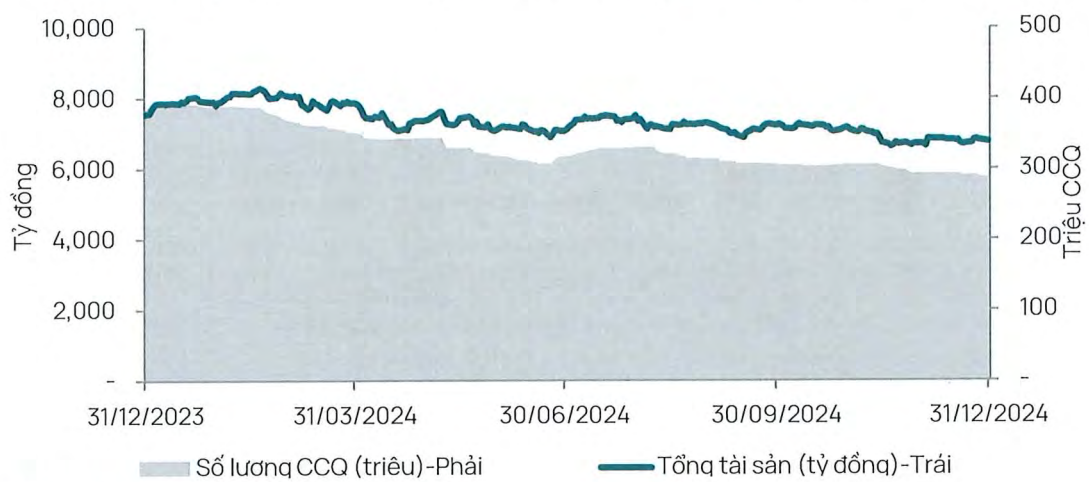
Performance chart:



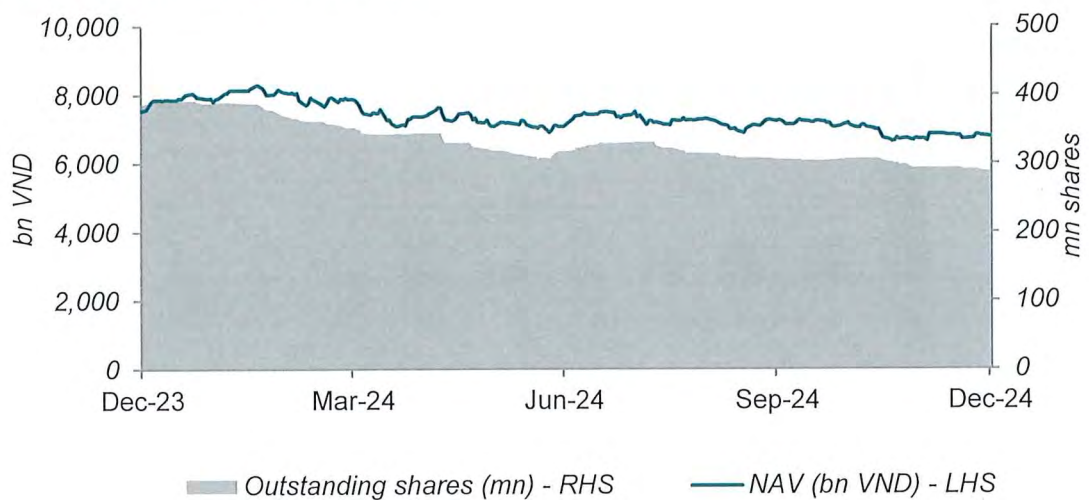
- Mức sai lệch (Tracking Error) giữa Quỹ và chỉ số tổng thu nhập VN30 ở mức thấp 0,04%. Mức chênh lệch về tăng trưởng của Quỹ và chỉ số tổng thu nhập VN30 là -1,0%.
Tracking Difference between DCVFMVN30 ETF and VN30-TRI was -1.0% and Tracking Error was 0.04%.
- Năm 2024, Quỹ ETF DCVFMVN30 đã thực hiện việc cơ cấu danh mục đầu tư 4 lần ở mỗi quý. Tổng giá trị mua và giá trị bán cho việc tái cơ cấu danh mục trong năm chiếm khoảng 28,9% tổng giá trị danh mục.

DCVFMVN30 ETF portfolio rebalanced quarterly in a year, with turnover ratio of 28.9% of average portfolio value.

Biến động tổng giá trị tài sản ròng (NAV) và số lượng chứng chỉ quỹ của Quỹ:

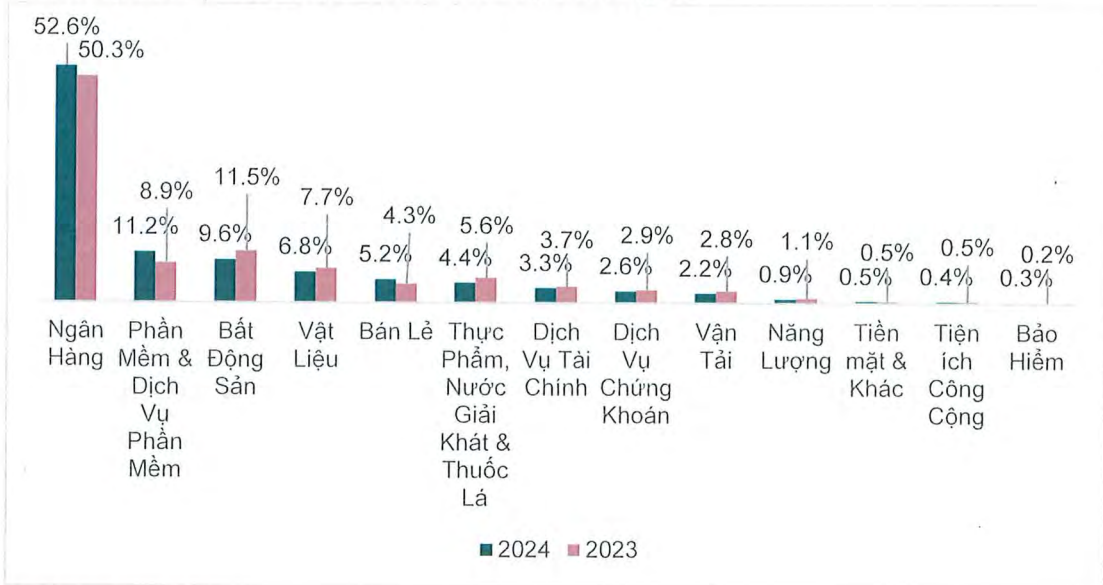


NAV and outstanding shares chart:

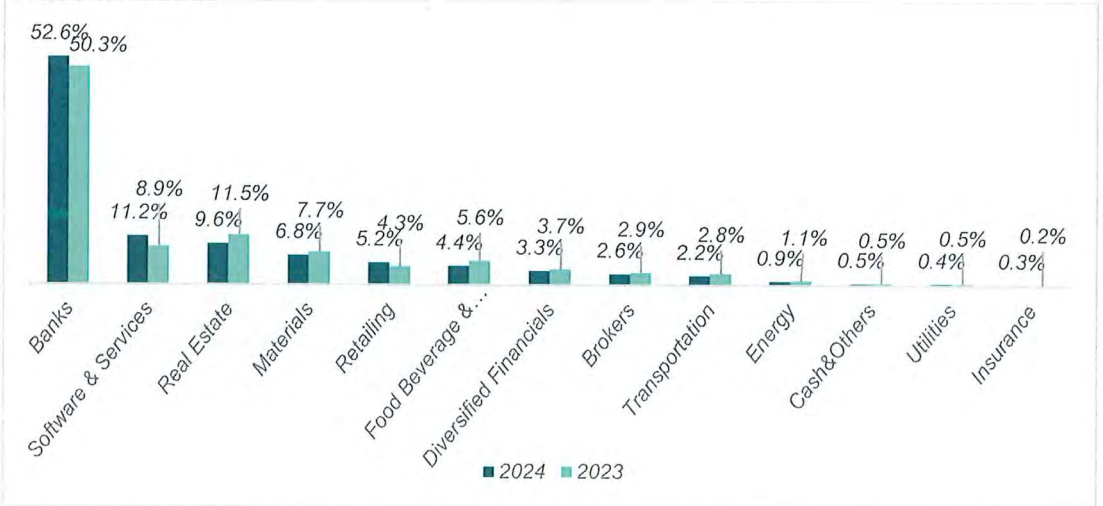


- Trong năm 2024, Quỹ ETF DCVFMVN30 bị rút vốn ròng 2.192,2 tỷ đồng. Tổng số chứng chỉ quỹ tại ngày 31/12/2024 là 288,1 triệu, giảm 98,7 triệu chứng chỉ so với cùng kỳ năm trước.
In 2024, DCVFMVN30 ETF was redeemed VND2,192.2 billion net value. Total outstanding share as of 31/12/2024 was 288.1 million, decreased 98.7 million shares compared to last year.
- Giá trị tài sản ròng của Quỹ cuối năm 2024 đạt 6.771,3 tỷ đồng, giảm 10,3% so với cuối năm 2023. Sự sụt giảm về giá trị tài sản ròng của Quỹ đến từ việc rút vốn của nhà đầu tư trong năm.
Net asset value of the fund by the end of 2024 was VND6,771.3 billion, declined 10.3% compared to 2023, due to net redemption from investors.

Biểu đồ phân bổ danh mục đầu tư của Quỹ theo ngành:



Sector allocation:



- Kết thúc ngày 31/12/2024, ngành Ngân Hàng có tỷ trọng lớn nhất với 52,6%, xếp theo sau lần lượt là ngành Phần Mềm & Dịch Vụ Phần Mềm với 11,2%, ngành Bất Động Sản với 9,6%, ngành Vật Liệu với 6,8%, ngành Bán Lẻ với 5,2%, ngành Thực Phẩm, Nước Giải Khát và Thuốc Lá với 4,4%, và các ngành còn lại đều có tỷ trọng thấp dưới 4%.

At the end of 2024, Banking sector had the highest weight with 52.6%, followed by, Software & Services 11.2%, Real Estate 9.6%, Materials 6.8%, Retailing 5.2% and Food, Beverage & Tobacco 4.4%. Other sectors accounted for less than 4% of NAV.

- So với cuối năm 2023, ngành Phần Mềm & Dịch Vụ Phần Mềm có mức tăng tỷ trọng lớn nhất là 2,3% sau đó là ngành Ngân Hàng với mức tăng 2,2%. Ở chiều ngược lại, ngành Bất Động Sản giảm tỷ trọng 2,0% và ngành Thực Phẩm, Nước Giải Khát và Thuốc Lá giảm 1,1%.

In comparison to 2023, Software & Services gained the most weight with 2.3% whilst Banks gained 2.2%. On the other hand, Real Estate reduced 2.0% and Food, Beverage & Tobacco decreased 1.1%.

Bảng thống kê đặc tính của Quỹ qua các năm:

	2022	2023	2024
Số chứng chỉ quỹ hiện hành (triệu CCQ)	431,9	386,8	288,1
Giá trị tài sản ròng (NAV) (tỷ đồng)	7.398,6	7.549,8	6.771,3
Giá trị tài sản ròng/chứng chỉ quỹ (đồng)	17.130,3	19.518,7	23.503,3
Tăng trưởng so với đầu năm (%)			
<i>Giá trị tài sản ròng/chứng chỉ quỹ</i>	-33,6	13,9	20,4
<i>Chỉ số tổng thu nhập VN30</i>	-33,8	14,8	21,4
<i>Chỉ số giá VN30</i>	-34,5	12,6	18,9
Chi phí bình quân năm (%)	0,85	0,82	0,81
Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (%)	0,73	0,12	0,04
Tốc độ vòng quay danh mục đầu tư (%)	116,0	53,1	28,9
Đặc trưng rủi ro của danh mục			
<i>Chỉ số Beta (so với VN-Index)</i>	1,0	1,1	1,0
<i>Độ biến động trung bình năm (%)</i>	26,3	18,2	20,0
<i>Mức giảm tối đa từ đỉnh trong năm (%)</i>	41,4	17,6	8,3
Chỉ số cơ bản của danh mục			
<i>Số lượng cổ phiếu</i>	30	30	30
<i>Tỷ suất lợi nhuận cổ tức (%)</i>	1,6	2,1	2,0
<i>Chỉ số P/E</i>	8,6	11,0	10,9
<i>Chỉ số P/B</i>	1,6	1,6	1,6

Portfolio characteristics:

	2022	2023	2024
<i>Number of fund units (billion)</i>	431.9	386.8	288.1
<i>Net Asset Value (NAV) (VND billion)</i>	7,398.6	7,549.8	6,771.3
<i>Net Asset Value/unit (VND)</i>	17,130.3	19,518.7	23,503.3
<i>Year to date growth (%)</i>			
<i>Net Asset Value/Unit</i>	-33.6	13.9	20.4
<i>VN30-Total Return Index</i>	-33.8	14.8	21.4
<i>VN30-Price Index</i>	-34.5	12.6	18.9
<i>Total Expense Ratio (%) (*)</i>	0.85	0.82	0.81
<i>Tracking Error (%)</i>	0.73	0.12	0.04
<i>Turnover Rate (%) (**)</i>	116.0	53.1	28.9
<i>Risk Ratios</i>			
<i>Beta (versus VN-Index)</i>	1.0	1.1	1.0
<i>Standard Deviation (%)</i>	26.3	18.2	20.0
<i>Maximum Drawdown (%)</i>	41.4	17.6	8.3
<i>Portfolio Characteristics</i>			
<i>Number of Stocks</i>	30	30	30
<i>Dividend Yield (%)</i>	1.6	2.1	2.0
<i>Price/Earnings Ratio</i>	8.6	11.0	10.9
<i>Price/Book Ratio</i>	1.6	1.6	1.6

(*): Excluding brokerage fee

(**): Excluding exposure of derivative contracts.

II. Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Quỹ
Fund's audited financial statements for 2024

Quý Nhà đầu tư vui lòng xem Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán trên trang thông tin điện tử của DCVFM tại đường dẫn www.dragoncapital.com.vn.

Kindly refer to the audited Financial Statements for the year 2024 available on DCVFM's website at www.dragoncapital.com.vn.

III. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2024 của Quỹ
2024 profit distribution plan

Theo Điều lệ của Quỹ ETF DCVFMVN30:

According to DCVFMVN30 ETF's Charter:

- Để hạn chế tối đa chi phí phát sinh và không ảnh hưởng đến mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu, Quỹ ETF DCVFMVN30 sẽ không phân phối lợi nhuận.
The objective of DCVFMVN30 ETF is to replicate the performance of VN30-TRI as closest as possible. Therefore, the Fund will not pay dividend.
- Toàn bộ lợi nhuận của Quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động sẽ được tích lũy tái đầu tư để làm gia tăng giá trị tài sản ròng của Quỹ.
All profit from DCVFMVN30 ETF will be re-invest to increase net asset value.

IV. Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2025

Fund's 2025 business plan

Để thực hiện mục tiêu của Quỹ ETF DCVFMVN30 là mô phỏng gần nhất có thể về biến động của chỉ số tham chiếu, Quỹ ETF DCVFMVN30 sẽ tiếp tục tập trung những điểm chính như sau:

To achieve the objective of the DCVFMVN30 ETF Fund is to replicate the performance of the Benchmark Index as closest as possible; DCVFMVN30 ETF will focus on the main points as follow:

- Theo dõi và cập nhật diễn biến về giá trị giao dịch, sự kiện doanh nghiệp các cổ phiếu cấu thành nên chỉ số tham chiếu để có những điều chỉnh tỷ trọng danh mục đầu tư bám sát tỷ trọng danh mục chỉ số.
Monitor and update the volume and corporate action events of constituents in Benchmark Index to adjust the proportion of the portfolio closely the proportion of the Benchmark Index.
- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến mức sai lệch giữa Quỹ và chỉ số tham chiếu (nếu có) để có giải pháp quản lý danh mục mô phỏng đạt hiệu quả.
Analyze the factors affecting the tracking error between the Fund and the Benchmark Index (if any) to have portfolio management solutions effectively.
- Nghiên cứu các chiến lược quản lý danh mục hiệu quả khi chỉ số tham chiếu thay đổi định kỳ.
Research rebalancing strategies to adjust the proportion of the portfolio when Benchmark Index changes its constituents.

V. Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2025

Selection of the auditing firm for the Fund in 2025

DCVFM đề xuất Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ lựa chọn KPMG hoặc PwC, hai công ty kiểm toán hàng đầu thế giới, để thực hiện kiểm toán cho Quỹ năm 2025.

DCVFM proposes that investors authorize the Board of Representatives to appoint either KPMG or PwC, two leading international audit firms, to conduct the Fund's audit for 2025.

Việc lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2025 sẽ dựa trên:

The appointment will be based on the following criteria:

- Mức phí hợp lý;
Competitive and reasonable fee proposal;
- Tính liên tục của kiểm toán;
Continuity and efficiency of the audit process;
- Tính chuyên nghiệp cao; và
High level of professionalism and expertise; and
- Đáp ứng được các yêu cầu của Quỹ.
Ability to meet the Fund's specific requirements.

VI. Tổng ngân sách của Ban đại diện Quỹ trong năm 2025
Total budget of the Board of Representatives for 2025

1. Báo cáo chi phí hoạt động Ban Đại Diện trong năm 2024:
Report on the operating expenses of the Board of Representatives in 2024:

STT No.	Loại chi phí Expense Category	Thực tế 2024 (VNĐ) Actual 2024 (VND)	Ngân sách 2024 (VNĐ) Budget 2024 (VND)	% tăng/ giảm % Increase/ Decrease
I	Thù lao Remuneration	117.000.000 117,000,000	117.000.000 117,000,000	0% 0%
II	Chi phí đi lại và khách sạn Travel and Accommodation Expenses	0	Theo chi phí thực tế phát sinh Based on actual expenses incurred	
III	Chi phí khác (chữ ký số) Other expenses (digital signature)	539.000 539,000		

Thù lao của Ban Đại Diện năm 2024 được tính trên cơ cấu Ban Đại Diện gồm 1 Chủ tịch, 2 thành viên và 1 thư ký như sau:
The remuneration for the Board of Fund Representatives in 2024 was determined based on the board's structure, which consists of one Chairman, two members, and one Secretary, as follows:

- Chủ tịch Ban Đại Diện: 6 triệu đồng/tháng;
Chairman: VND 6 million/month;
- Thành viên Ban Đại Diện: 3 triệu đồng/tháng; và
Member: VND 3 million/month; and
- Thư ký Ban Đại Diện: 1 triệu đồng/tháng
Secretary: VND 1 million/month

Thành viên hoặc Thư ký của Ban Đại Diện là nhân viên của DCVFM sẽ không nhận thù lao.
Members or the Secretary of the Board of Representatives who are employees of DCVFM shall not receive remuneration.

2. Ngân sách Thù lao Ban đại diện năm 2025:
Remuneration budget for the Board of Representatives in 2025:

Loại chi phí Expense Category	Ngân sách 2025 (VNĐ) Budget 2025 (VND)	Thực tế 2024 (VNĐ) Actual 2024 (VND)
Thù lao Remuneration	117.000.000 117,000,000	117.000.000 117,000,000

- Ngân sách Thù lao của Ban Đại diện năm 2025 nêu trên được tính dựa trên cơ cấu Ban Đại diện gồm 1 Chủ tịch, 2 thành viên và 1 thư ký với mức thù lao không thay đổi so với năm 2024. Thành viên hoặc Thư ký của Ban Đại Diện là nhân viên của DCVFM sẽ không nhận thù lao.
The remuneration budget for the Board of Representatives in 2025 is determined based on the board's structure, which consists of one Chairman, two members, and

one Secretary, with the same remuneration rate as in 2024. Members or the Secretary of the Board of Representatives who are employees of DCVFM shall not receive remuneration.

- Trong trường hợp Ban Đại diện tăng số lượng thành viên, chi phí cho thành viên mới sẽ được tính dựa trên mức cấu thành chi phí tương tự.

In the event of an increase in the number of board members, the remuneration for the new members shall be calculated based on the same fee structure.

3. Ngân sách chi phí hoạt động của Ban Đại Diện năm 2025:
Operating expense budget for the Board of Representatives in 2025:

Năm 2025, Ban Đại Diện Quý chủ yếu sẽ họp trực tuyến, họp bằng văn bản hoặc tại văn phòng DCVFM nên chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quý sẽ không đáng kể. Do đó, DCVFM không đề xuất chi tiết ngân sách chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quý và đề xuất ghi nhận phần chi phí này theo số thực tế phát sinh. Chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quý theo số thực tế phát sinh (nếu có) sẽ được ghi nhận vào báo cáo Giá trị tài sản ròng của Quý, DCVFM sẽ báo cáo cho Ban Đại Diện Quý tại cuộc họp Quý 4 hàng năm và Đại hội Nhà đầu tư gần nhất sau đó.

In 2025, the Board of Representatives will primarily hold meetings online, in writing, or at the DCVFM office; therefore, its operating expenses are expected to be minimal. As a result, DCVFM does not propose a detailed budget for the board's operating expenses and suggests recording these expenses based on actual incurred amounts. Any actual operating expenses (if any) will be reflected in the Fund's Net Asset Value report. DCVFM will report these expenses to the Board of Representatives at the fourth-quarter meeting each year and to the nearest subsequent Annual General Meeting of Investors.

VII. Đề xuất chỉnh sửa Điều lệ Quỹ
Proposed Amendments To The Fund Charter

1. Sửa đổi thứ 1: Bổ sung mục “Căn cứ pháp lý”
Amendment No.1: Supplement to “Legal Bases” section

- (a) Lý do sửa đổi: bổ sung văn bản pháp luật có liên quan.
Reason for amendment: supplementing new relevant legal documents.

- (b) Nội dung sửa đổi:
Details of amendments:

“1. CĂN CỨ PHÁP LÝ
1. LEGAL BASES

[...]

Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Law No. 56/2024/QH15 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 29, 2024 on amendments to Law on Securities, Law on Accounting, Law on Independent Audit, Law on State Budget, Law on Management and Use of Public Property, Law on Tax Administration, Law on Personal Income Tax, Law on National Reserves, and Law on Penalties for Administrative Violations;”

2. Sửa đổi thứ 2: Sửa đổi mục “Các định nghĩa”
Amendment No. 2: Amendment to “Definitions” section

- (a) Lý do sửa đổi: cập nhật thông tin, thay đổi thời điểm đóng sổ lệnh và điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.

Reason for amendment: updating information, changes to the cut-off time and other amendments to ensure compliance with laws.

(b) Nội dung sửa đổi:
Details of amendments:
“2. CÁC ĐỊNH NGHĨA
2. CONCEPTS & DEFINITIONS

“Công ty quản lý quỹ” “Fund Management Company”	Nghĩa là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (Sau đây gọi tắt là Công ty quản lý quỹ DCVFM), được thành lập theo Giấy phép số 45/UBCK-GP ngày 08/01/2009 của UBCKNN, Giấy phép điều chỉnh số 88/GPĐC-UBCK ngày 30/12/2020 của UBCKNN <u>(và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)</u>, với lĩnh vực hoạt động là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Công ty quản lý quỹ DCVFM được nhà đầu tư uỷ thác quản lý quỹ, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Chương VI của Điều lệ này. <i>(hereinafter referred to as “Dargon Capital VietFund Management Joint Stock company (DCVFM)”), a joint stock company, is incorporated under the License No. 45/UBCK-GP dated January 08, 2009, and amenmend License No. 88/GPĐC-UBCK dated December 30, 2020, issued by the SSC <u>(and any adjusted, supplemented or replaced versions at the certain point of time)</u>, and operating in the sectors of managing securities investment funds, securities investment companies, managing securities investment portfolios and providing consultancy on securities investment. DCVFM Fund Management Company is the company raising capital for, and managing, DCVFMVN30 Fund</i>
“Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM” “HCMC Stock Exchange”	(Sau đây gọi tắt là HOSE) là pháp nhân được tổ chức theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, <u>do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam (VNX) nắm giữ 100% vốn điều lệ tại thời điểm thành lập</u>, hoạt động theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của HOSE Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam, <u>VNX</u> và các quy định khác của pháp luật có liên quan. <i>(hereinafter referred to as HOSE) means a legal entity, organized in the form of one-member limited liability company, <u>100% charter capital held by Vietnam Stock Exchange (VNX) at the time of establishment</u> and operating in accordance with the Law on Securities, the Law on Enterprises, VNX’s HOSE’s <u>VNX</u> and other provisions of relevant laws.</i>
“Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội” “Hanoi Stock Exchange”	(Sau đây gọi tắt là HNX) là pháp nhân được tổ chức theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, hoạt động theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và các quy định khác của pháp luật có liên quan. <i>(hereinafter referred to as HNX) means a corporate entity organized as a one-member limited liability company, an independent unit with its own stamp, operating under the Law on Securities, the Law on Enterprise, Vietnam Exchange’s Charter, and related statutory regulations.</i>
“Ngân hàng giám sát”	(Sau đây gọi tắt là Ngân hàng giám sát) là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam),

“Supervisory Bank”	theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07/05/2015 (và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm), thực hiện các nghiệp vụ: <u>(i) bảo quản, lưu ký các chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ</u>; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; <u>(ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện</u>. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ này. (hereinafter referred to as the Custodian Bank) means Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited, under Licence of Establishment and Operation no.56/GP-NHNN issued by State bank of Vietnam on November 27th 2023, replaced for License no. 236/GP-NHNN issued by State bank of Vietnam on September 8th 2008 along with the related papers in adjusting or supplementing License (and any adjusted, supplemented or replaced versions at the certain point of time) and issued by the SSC with Certificate of Registration of Securities Depository Operation No. 08/GCN-UBCK on 7 May 2015 (and any adjusted, supplemented or replaced versions at the certain point of time), and implementing the following professional operations: <u>(i) safekeeping and depository of securities, documents confirming legal ownership of the fund's assets</u>, economic contracts and source vouchers relating to the Fund's assets, and at the same time supervising the activities of the Fund; <u>(ii) perform the function of supervising all fund asset management activities performed by the fund management company</u>. Rights and obligations of the Supervisory Bank are stipulated in Chapter VII of this Charter.
“Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan” “Related service providers”	Là Ngân hàng lưu ký, VSDC <u>được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền</u> cung cấp một hoặc một số các dịch vụ quản trị quỹ <u>đầu tư</u>, dịch vụ đại lý chuyển nhượng. Means Depository Bank, VSDC <u>is authorized by the fund management company</u> providing one or more the <u>investment</u> fund administration service(s), transfer agency and customer relationship service(s).
“Vốn điều lệ” “Fund's Charter Capital”	<u>Là số vốn huy động được trong đợt phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ</u>. Là giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF DCVFMVN30 tại thời điểm kết thúc đợt chào bán lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ này. <u>is the amount of capital raised from the initial public offering of fund certificates of an open-end fund and recorded in the Prospectus this Fund Charter. Net asset value of DCVFMVN30 ETF at the end-date of initial public offering and is recorded in this Fund Charter.</u>

“Chứng khoán cơ cấu” “Component securities”	Là chứng khoán cơ sở cấu thành danh mục chứng khoán của có trong cơ cấu chỉ số tham chiếu của Quỹ, không bao gồm chứng khoán phái sinh. <i>The underlying securities <u>included in the structure of benchmark indexes of the Fund</u> constituting the basket of securities of the Benchmark Index, excluding derivative securities.</i>
“Giá giao dịch hoán đổi” “Creation / Redemption price”	Là mức giá mà Công ty quản lý quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc hoán đổi một lô chứng chỉ quỹ lấy danh mục chứng khoán cơ cấu từ Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và ngược lại. <i>The price that the fund management company uses to create/redeem a Creation Unit from Investors and/or Authorized Participants and vice versa.</i> Giá giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy một lô chứng chỉ quỹ (hay còn gọi là giá phát hành) là mức giá mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ, được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi cộng với giá dịch vụ phát hành áp dụng cho giao dịch hoán đổi. <i>Price of Creation of a Creation Unit (also called “Creation Price”) <u>is the price that the Investor must pay to the Fund Management Company, determined by</u> equals the net asset value per Creation Unit at the end of the day preceding the Creation Day plus price of service of creation applicable to transactions.</i> Giá giao dịch hoán đổi một lô chứng chỉ quỹ lấy danh mục chứng khoán cơ cấu (hay còn gọi là giá mua lại) là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư, được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi trừ đi giá dịch vụ mua lại áp dụng cho giao dịch hoán đổi. <i>Price of Redemption of a Creation Unit (also called “Redemption Price”) <u>is the price that the Fund Management Company must pay to the Investor, determined by</u> equals the net asset value per Creation Unit at the end of day preceding the redemption day deducts the price of service of redemption applicable to transactions.</i>
“Năm tài chính” “Fiscal Year”	Là mười hai (12) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ ETF DCVFMVN30 sẽ được tính từ ngày Quỹ ETF DCVFMVN30 được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. <i>Means a period of twelve (12) months, commencing on the 1st of January and ending on the 31st of December of a calendar year. The first fiscal year of DCVFMVN30 ETF Fund is calculated from the day on which it is officially issued a license by the SSC until the end of the 31st of December of the same year.</i>
“Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ”	Bằng giá trị tài sản ròng của quỹ chia cho tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm

"Net Asset Value of a Creation Unit"	hàng ngày xác định giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ ETF DCFVMVN30 <u>theo quy định pháp luật, Điều lệ Quỹ, Bản Cáo bạch.</u> <i>Equals DCFVMVN30 ETF's Net Asset Value divided by the total number of Creation Units. DCFVM has its responsibility of determining net asset value per Creation Unit on a daily basis <u>as regulations of law, Fund Charter, Prospectus.</u></i>
"Ngày làm việc" "Business day" / "Working day"	<u>Là ngày không phải là thứ bảy, chủ nhật, các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật Việt Nam.</u> <i><u>is a day that is not a Saturday, Sunday, holiday, or Tet holiday according to the regulations of Vietnamese law.</u></i>
"Ngày định giá" "Valuation date"	Là ngày mà Công ty quản lý quỹ DCFVM xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF DCFVMVN30 theo quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Quỹ và Bản Cáo bạch. <i>means the day on which DCFVM Fund Management Company determines the Net Asset Value of DCFVMVN30 ETF in accordance with current laws, Fund Charter, Prospectus.</i>
"Ngày giao dịch hoán đổi" "Creation / Redemption day"	Là ngày định giá mà Quỹ ETF DCFVMVN30, thông qua Công ty quản lý quỹ DCFVM, phát hành và mua lại các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCFVMVN30 từ Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư theo cơ chế hoán đổi danh mục. <i>A valuation-date day on which DCFVMVN30 ETF, via DCFVM, creates and redeems Creation Units from Authorized Participants and investors in accordance with the Creation regime.</i>
"Thời điểm đóng sổ lệnh" "Cut-off time"	Là thời điểm cuối cùng mà Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch hoán đổi. Thời điểm đóng sổ lệnh không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường trong ngày giao dịch hoán đổi của HOSE và được quy định cụ thể trong Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ. Thời điểm đóng sổ lệnh là 14 giờ 44 phút tại ngày giao dịch hoán đổi (ngày T). Trong trường hợp có thay đổi thời điểm đóng sổ lệnh Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo trước trên trang thông tin điện tử và cập nhật vào Bản cáo bạch. <i>The latest time for Distribution agent or Authorized Participants receives Creation Orders from investors for implementation during the Creation day. Cut-off time shall not be later than the market closing time of HOSE and particularly stipulated in the Prospectus, Fund Charter. The time to close the order book is 14 hours 44 minutes at the date of the trading day (day T). In the case that there shall be any change in the cut-off time, DCFVM shall publicly announce on its website and update in the Prospectus.</i>
"Dịch vụ đại lý chuyển nhượng" "Transfer agent service"	Là dịch vụ được Công ty quản lý quỹ tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau: <i>Means services that the Fund Management Company performs by itself or authorize the Service Providers to perform, comprising of the following services:</i>

	- Lập và quản lý sổ chính; mở và theo dõi quản lý Sổ đăng ký nhà đầu tư, hệ thống các tài khoản của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư; Xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ; <i>Preparing and managing the primary investor register; opening the Register of investors and the system register of investors, monitoring and managing the system of personal accounts and nominee accounts; certifying ownership of open-end fund certificates;</i> - Ghi nhận các lệnh hoán đổi danh mục, lệnh mua, lệnh bán của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư; chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ; cập nhật sổ chính đăng ký nhà đầu tư; <i>Recording exchange orders, subscription orders, redemption orders and switching orders placed by authorized participants/investors; transferring the ownership of fund certificates; updating the primary investor register register of investors;</i> - Hỗ trợ Thành Viên Lập Quỹ, nhà đầu tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu chứng chỉ quỹ của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư; <i>Supporting authorized participants/investors in exercising their rights related to their ownership of fund certificates;</i> - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ. <i>Executing other acts in accordance with the Law, Fund Charter and Contract which signed with DCVFM.</i>
--	--

3. **Sửa đổi thứ 3: Sửa đổi Điều 2 (Thời hạn hoạt động của Quỹ)**
Amendment No. 3: Amendment to Article 2 (Operation Term of the Fund)

- (a) **Lý do sửa đổi:** điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.
Reason for amendment: amendments to ensure compliance with laws.
- (b) **Nội dung sửa đổi:**
Details of amendments:

“Điều 2. Thời hạn hoạt động của Quỹ
Article 2. Operation term of the Fund

Thời gian hoạt động của Quỹ ETF DCVFMVN30 được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy **chứng nhận đăng ký phép** thành lập Quỹ **đầu tư chứng khoán** và không giới hạn về thời hạn hoạt động.

*DCVFMVN30 ETF’s operation term shall commence from the date on which the Fund is issued with **the certificate of registration of securities investment fund establishment** ~~license for establishment~~ by SSC, and the operation term shall not be limited.”*

4. **Sửa đổi thứ 4: Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 3 (Nguyên tắc tổ chức)**
Amendment No. 4: Amendment and Supplement to Clause 1 Article 3 (Organizational principles)

- (a) **Lý do sửa đổi:** điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.
Reason for amendment: amendments to ensure compliance with laws.
- (b) **Nội dung sửa đổi:**

Details of amendments:

"Điều 3. Nguyên tắc tổ chức

Article 3. Organizational principles

1. Quỹ ETF DCVFMVN30 là quỹ đại chúng dạng mở, được hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ quỹ **và chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN30** và được niêm yết, giao dịch trên **HOSE** Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM.

*DCVFMVN30 ETF is a public open-ended fund which is formed by exchanging the component securities to get creation units, and **DCVFMVN30 ETF creation units** is listed on HCMC Securities Exchange **HOSE**."*

5. Sửa đổi thứ 5: Sửa đổi, bổ sung Điều 16 (Giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30 và ngược lại (giao dịch sơ cấp))

Amendment No. 5: Amendment and Supplement to Article 16 (Creation of Creation Units (Primary trading))

- (a) Lý do sửa đổi: điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.

Reason for amendment: amendments to ensure compliance with laws.

- (b) Nội dung sửa đổi:

Details of amendments:

"Điều 16. Giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30 và ngược lại (giao dịch sơ cấp)

Article 16. Creation of Creation Units (Primary trading)

1. Việc hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30 và ngược lại áp dụng cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thực hiện theo nguyên tắc sau:

The creation of Creation Units and vice versa shall apply to Authorized Participants and Investors in accordance with the following principles:

...

- c. Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được thực hiện giao dịch hoán đổi bổ sung bằng tiền trong những trường hợp sau đây được quy định chi tiết tại Khoản 3 của Điều này;

*Authorized Participants and Investors are permitted to conduct additional exchange trading in cash in the following cases **which specified in Clause 3 of this Article**;*

- ~~Phát sinh chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu và giá giao dịch hoán đổi của lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN30;~~

~~*Deviation arising between the value of the basket of component securities and the creation/redemption price of a Creation Units.*~~

- ~~Những mã chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức hoặc Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan. Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thực hiện thông báo các mã chứng khoán hoán đổi bổ sung bằng tiền cho Công ty quản lý quỹ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện giải trình khi có yêu cầu từ phía cơ quan quản lý và công ty quản lý quỹ. Phương thức đăng ký, thực hiện sẽ được quy định cụ thể trong Bản cáo bạch; Phương thức thủ tục điều kiện thanh toán bổ sung bằng tiền cũng như phương~~

thức, thủ tục quyết toán với Thành viên lập quỹ và nhà đầu tư khi Quỹ thực hiện mua chứng khoán bị hạn chế từ lệnh hoán đổi này được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch.

~~Securities codes in the list of structural securities that fund-forming members, investors are restricted from transferring in accordance with law or fund-setting members, investors own 25% or more of outstanding shares of an organization or fund-setting member, investors owning shares issued by the Authorized Participants themselves, investors to which the fund-forming member or investor have not yet carried out procedures for public offering or trading of treasury shares in accordance with relevant laws. Fund-setting members and investors shall notify additional exchange securities codes in money to the Fund Management Company, take responsibility for themselves and make explanations at the request of the management agency and the fund management company. The method of registration and implementation shall be specified in the Prospectus; The methods, procedures for additional payment conditions in money as well as methods and procedures for settlement with Authorized Participants and investors when the Fund makes are restricted from this swap as detailed in the Prospectus.~~

d. [...]

e. Tần suất giao dịch hoán đổi của Quỹ ETF DCFVMVN30 là ~~hàng-mỗi~~ ngày **mà Sở Giao dịch chứng khoán tổ chức giao dịch chứng khoán** (ngày làm việc). Thời gian giao dịch cụ thể trong phiên giao dịch tại ngày giao dịch hoán đổi được thực hiện theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCFVM.

~~The Creation frequency shall be on every- each day which the Stock Exchange open for trading (working day). The specific trading time in a transaction tranche on Creation Day shall be performed as stipulated by the Notice of the DCFVM.~~

Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

~~The reduction of trading frequency shall be approved by General Meeting of Investors and shall not at minimum less than twice (02) per one (01) month.~~

Nếu ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ Lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.

~~If the trading date falls into a Holiday, then the trading day shall be carried on the following working day.~~

Ngày giao dịch hoán đổi có thể bị tạm ngừng theo quy định tại khoản 6, 7, 8 và 9 của Điều này.

~~The Creation Day may be suspended in accordance with the provisions in Sections 6, 7 8 and 9 of this Article.~~

f. [...]

g. Chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ quỹ ETF DCFVMVN30 thực hiện giao dịch hoán đổi

Component securities/ DCFVMVN30 ETF Certificates in the Creation:

- Chứng khoán cơ cấu thực hiện giao dịch hoán đổi là các chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCFVM **và được gửi đến VSDC theo quy định, chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi** thuộc loại chứng khoán tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư.

*Component securities for Creation are the basket of component securities as DCFVM's announcement **and send to VSDC as***

regulation, Component securities/ DCVFMVN30 ETF Certificates
in the Creation which are freely-transferable securities and deposited
in the deposit account of Authorized Participants and/or Investors.

- Chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN30 thực hiện giao dịch hoán đổi phải thuộc loại tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư.

~~Creation Units for Creation must be freely-transfer type and are deposited in the depository account of Authorized Participants and/or Investors.~~

- Chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30 thực hiện giao dịch hoán đổi có thể lấy từ các nguồn sau:-

~~Component securities/ DCVFMVN30 ETF certificates for Creation may be taken from the following sources:-~~

Đối với Thành viên lập quỹ:

For Authorized Participants:

- * ~~Các chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30 đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi và chứng khoán chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước ngày giao dịch hoán đổi.~~

~~Component securities/ DCVFMVN30 ETF certificates currently available in the depository account of Authorized Participants on the Creation Day and securities pending settlement from buy orders matched prior to the Creation date.~~

- * ~~Các chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30 Thành viên lập quỹ đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSDC với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản tạm giữ.~~

~~Component securities/ DCVFMVN30 ETF certificates which Authorized Participants borrow via VSDC's borrowing/lending system for the creation purpose in the temporary holding account.~~

Đối với nhà đầu tư:

For investors:

- * ~~Các chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30 đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của nhà đầu tư tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi.~~

~~Component securities/ DCVFMVN30 ETF certificates currently available in the depository account of investors at the Creation day.~~

- Lệnh giao dịch hoán đổi của nhà đầu tư sẽ được chuyển đến Thành viên lập quỹ (kể cả trường hợp nhà đầu tư đặt lệnh giao dịch hoán đổi thông qua các Đại lý phân phối của Quỹ) và phải được tổ chức trực tiếp nhận lệnh giao dịch hoán đổi (Thành viên lập quỹ hoặc Đại lý phân phối) lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán. ~~Lệnh giao dịch hoán đổi của Thành viên lập quỹ sẽ được Thành viên lập quỹ lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán.~~ Trường hợp Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ nhận lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax tùy theo khả năng đáp ứng của Thành viên lập quỹ, việc thực hiện ở các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử, chứng khoán **và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử**, đồng thời phải bảo đảm ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh;

*Creation Orders of Investors shall be remitted to Authorized Participants (including the cases where Investors place the Creation Orders via a Distribution Agents of the Fund) and must be stored by the organization directly receives the Creation Orders in accordance with the law on securities. ~~Creation Orders of Authorized Participants shall be stored by Authorized Participants in accordance with the law on securities.~~ When a Distributor, Authorized Participant receives an order via the internet, telephone or fax depends on the capability of each Authorized Participant. Sending and receiving trading orders by these means shall be strictly complied with the regulations on online transaction ~~and securities~~ **and stored orders in the form of electronic data files**, and must also ensure The time of receipt and the name of the recipient must be promptly recorded fully, accurately and clearly;*

~~— Phiếu lệnh gốc cần được gửi đến Thành viên lập quỹ trong vòng 03 (ba) ngày kể từ thời điểm đóng sổ lệnh.
The original order slip shall be sent to Authorized Participants within three (03) days from the cut-off time.~~

- h. Lệnh giao dịch hoán đổi chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ tối thiểu các điều kiện sau:

Creation Orders may only be performed when it satisfies at least the following two conditions:

- [...]
- Được Công ty quản lý quỹ xác nhận đủ điều kiện thực hiện, sau khi VSDC bảo đảm Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư có đầy đủ danh mục chứng khoán cơ cấu hoặc số lô chứng chỉ quỹ để hoàn tất việc thanh toán giao dịch vào ngày thanh toán, ngoại trừ trường hợp bán chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30, số lượng chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30 còn lại của Thành viên lập quỹ sau khi bán không thấp hơn số lượng lô chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tư cách là Thành viên lập quỹ theo quy định tại hợp đồng lập quỹ ký với Công ty quản lý quỹ DCVFM **(nếu có)**.

*The fund management company confirms the order is eligible to be implemented, after the VSDC ensures that the Authorized Participant or Investor has sufficient in its baskets of component securities or a sufficient number of Creation Units to complete payment for the transaction on payment day, except for the case stipulated in point c Section 3 Article 16 of this Charter. In a case of selling of DCVFMVN30 ETF certificates, the residual number of DCVFMVN30 ETF certificates of the Authorized Participant after selling must not be less than the minimum (if any) required to maintain status as an Authorized Participant in accordance with provisions in the fund founding contract signed with the DCVFM **(if any)**;*

- i. Hoạt động hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30 và ngược lại thực hiện dưới hình thức bút toán ghi sổ trên hệ thống tài khoản lưu ký của các Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và Quỹ ETF DCVFMVN30 tại VSDC. Việc chuyển khoản danh mục chứng khoán cơ cấu và chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN30 trong hoạt động thanh toán thực hiện theo quy trình đã được quy định chi tiết tại Bản cáo bạch và phù hợp với *hướng dẫn quy định* của VSDC.

The Creation of Creation Units and vice versa shall be performed in the form of a book entry in the depository accounts system of Authorized Participants, Investors and the DCVFMVN30 ETF at the VSDC. Actual transfer of the basket of component securities or of Creation Units via payment shall be

implemented in accordance with the provisions specified in the Prospectus and in accordance with guidelines-regulation of the VSDC.

...

2. Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi:
The procedures for Creation are as follows:

[...]

- d. Trong vòng tối đa một (01) ngày làm việc, kể từ ngày giao dịch hoán đổi (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ phải thông báo cho VSDC, công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của VSDC. Quá thời hạn nêu trên, Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ chịu trách nhiệm trước nhà đầu tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện.

Within no more than one (01) working day after Creation Day but not beyond the time to distribute the transaction results, if any error due to a mistake or mix-up during the course of placing the order, collating information or accepting, transmitting or placing the order into the system is discovered, then the Distributor, the Authorized Participant must notify the VSDC, fund management company, supervisor bank and request to rectify the mistake in accordance with the procedures and guidelines of the VSDC. On expiry of the above-mentioned time limit, the Distributor, Authorized Participant are liable to the Investor for any trading mistake which they made.

- e. Sau khi tiếp nhận lệnh của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư, VSDC có trách nhiệm kiểm tra khả năng thực hiện được lệnh của khách hàng bảo đảm đáp ứng quy định tại điểm g và i khoản 1 Điều này, xác nhận và thực hiện lệnh giao dịch của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư theo các quy định tại khoản này và hướng dẫn quy định của VSDC.

After receipt of an order from Authorized Participant or Investor, the VSDC shall be responsible to check that the client satisfies the conditions for order implementation prescribed in Section 1(g and i) above, and then confirm and implement such trading order in accordance with provisions in this Section and guidelines-regulation of the VSDC.

3. Danh mục chứng khoán cơ cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ ETF DCVFMVN30 và Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư trừ trường hợp:

The basket of component securities is the main payment facility in Creation between the DCVFMVN30 ETF and Authorized Participant or Investor, except in the following cases:

[...]

- c. Trường hợp trong danh mục chứng khoán cơ cấu có những mã chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư hoặc Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức chức hoặc Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan, khi đó Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVN30 và ngược lại, được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch. Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thực hiện thông báo các mã chứng khoán hoán đổi bổ sung bằng tiền cho Công ty quản lý quỹ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện giải trình khi có yêu cầu từ phía cơ quan quản lý và công ty quản lý quỹ.

*In case one of the securities in the basket of component securities is restricted investment by the Authorized Participants, Investors, or Authorized Participants, Investors owning 25% or more of the outstanding shares of an organization or Authorized Participants, investors owning shares issued by the Authorized Participants, investors but that Authorized Participants, Investors still have not completed the trading in Treasury shares procedure or public offering in accordance with provisions of the law, then Authorized Participants, Investors will receive additional payment in cash into the account of DCVFMVN30 ETF and vice versa, as specified in the Prospectus. **The Authorized Participant or Investor shall notify the Fund Management Company of the exchanged securities codes requiring additional payment in cash, and shall be solely responsible and shall provide explanations when requested by an administrative agency and the Fund Management Company.***

4. ...

5. Trường hợp Quỹ ETF DCVFMVN30 tiếp nhận các lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN30 của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và hoàn trả danh mục chứng khoán cơ cấu cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với chứng khoán cơ cấu vượt quá hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật (tính tại thời điểm hoàn thành hoán đổi tại VSDC (ngày T+1)), hoặc dẫn tới Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó, thì VSDC sẽ có trách nhiệm thông báo cho Công ty quản lý quỹ DCVFM và yêu cầu Công ty quản lý quỹ DCVFM, Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thực hiện:

If the Fund receives Creation Units from an Authorized Participants or an Investors and exchange a basket of component securities to the Authorized Participants or Investor resulting in the ownership rate of component securities exceeding the legal limit in accordance with the law (as calculated at time of creation completion at VSDC (T+1)), or leading the ownership rate of Authorized Participants is from twenty-five per cent (25%) of the outstanding shares in any one organization, or ownership rate of shares issued by the Authorized Participants, Investors themselves, VSDC must immediately notify DCVFM and require the fund management company, Authorized Participants and investors carry out the followings:

a. [...]

- b. Trường hợp ~~hoán đổi~~ **chuyển hoàn** danh mục chứng khoán cơ cấu cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư dẫn tới Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, thì Công ty quản lý quỹ DCVFM có trách nhiệm bán phần chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó và thanh toán bằng tiền cho Thành viên lập quỹ, các nhà đầu tư này.

*If the ~~exchange~~ **return** of the basket of component securities to the Authorized Participants or Investors results in such Authorized Participants or Investors owning from twenty-five per cent (25%) of the outstanding shares in any one organization, or results in such Authorized Participants or Investors owning shares issued by themselves which has not yet conducted procedures for a public offering or to trade treasury shares in accordance with current regulations, DCVFM must sell the amount of securities exceeding ratio for which a public offer must be made or sell all the securities issued by the Authorized Participants or Investors itself and pay cash to such Authorized Participants or Investors*

[...]

Trong quá trình Công ty quản lý quỹ DCVFM thực hiện bán các chứng khoán cơ cấu vượt quá tỷ lệ nêu ở mục này nếu **phát sinh trường hợp** số chứng khoán này được hưởng cổ tức hoặc quyền mua thì **phương thức giải quyết, quy trình thực hiện theo quy định cụ thể tại Bản cáo bạch** Công ty quản lý quỹ DCVFM thực hiện như sau:

*During the sale of component securities which exceed rates mentioned in this point, **in case** such securities are entitled to dividends or rights of purchase, **implementation process according to specific regulations in the Prospectus** DCVFM shall implement as follows:-*

Đối với cổ tức bằng tiền thì Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quỹ ETF nhận được khoản tiền cổ tức này.

For cash dividends, the Authorized Participants or Investors shall be paid once the Fund receives this payment.-

Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng thì Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thanh toán bằng tiền sau khi nhận số lượng cổ phiếu đó và thực hiện bán thành công.

For stock dividends/bonus shares, DCVFM shall pay cash after receiving and successfully selling such shares.-

Đối với quyền mua thì Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thực hiện theo quy định cụ thể được công bố tại Bản cáo bạch của Quỹ.

For the right to buy, DCVFM Fund Management Company will comply with specific regulations published in the Prospectus.-

Những khoản thanh toán liên quan đến việc hưởng cổ tức hoặc quyền nêu trên sẽ được thực hiện sau 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF DCVFMVN30 nhận tiền hoặc hoàn tất việc bán thành công các cổ tức hoặc quyền này. Khoản thanh toán cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định của pháp luật liên quan.

Payments relating to the above-mentioned dividends or rights shall be made after 2 (two) working days from the date the DCVFMVN30 ETF or successfully completes the sale of these dividends or rights. The payment to the fund-setting member or investor is the transaction value, after deducting taxes and transaction expenses in accordance with the relevant laws.

- c. Trên cơ sở thông báo của VSDC, công ty quản lý quỹ DCVFM, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan sẽ thực hiện tính toán và phân bổ số tiền hoàn lại cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư theo nguyên tắc ưu tiên thời gian (FIFO) đối với các giao dịch ở các kỳ hoán đổi khác nhau, tiếp theo là tỷ lệ đối với các giao dịch ở cùng kỳ hoán đổi trên cơ sở khả năng thanh toán hiện có của Quỹ cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh. Ngay khi phát sinh, số lượng chứng khoán này sẽ được hạch toán theo dõi riêng. Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thực hiện việc thanh toán cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư theo kết quả tính toán và phân bổ của Công ty quản lý quỹ DCVFM và có sự giám sát của ngân hàng giám sát.

On the basis of VSDC's announcement, fund management company DCVFM, the relevant service provider will calculate and allocate the refund amount to fund-setting members and investors on the principle of time priority (FIFO) for transactions in different swap periods, this is followed by the rate for transactions in the same swap period on the basis of the Fund's existing solvenx as well as the proceeds from the sale of securities through order matching transactions. As soon as this arises, the number of these securities will be individually monitored. DCVFM Fund Management Company will make payments to Authorized Participants and investors according to the calculation and allocation results of DCVFM Fund Management Company and have the supervision of the bank

d. Trường hợp Quỹ có các lệnh mua/bán cùng mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh mua sẽ được ghi nhận trước lệnh bán chứng khoán sẽ được ghi nhận sau trong sổ sách kế toán của quỹ.

~~If the Fund places orders for purchase/sale of same securities of a basket during a day, the purchase order shall be recorded before the sale order shall be recorded later in the fund's accounting books.~~

[...]

10. Giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ mua lại:

Price of service of Creation, Price of service of Redemption:

a. [...]

b. Giá dịch vụ mua lại: là giá dịch vụ mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải trả cho Công ty quản lý quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi các lô chứng chỉ quỹ lấy danh mục chứng khoán cơ cấu. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của các lô chứng chỉ quỹ.

Price of service of redemption: is the price of service that Authorized Participants, investors pay to DCVFM when selling Creation Units. This price of service shall be payable upon the redemption and counted as percentage of the transaction value of a DCVFMVN30 ETF Creation Unit.

[...]

Giá dịch vụ này sẽ được căn trừ vào số tiền chênh lệch (trường hợp giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN30 lớn hơn giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN30 lấy chứng khoán cơ cấu). Nếu số tiền chênh lệch nhỏ hơn giá dịch vụ mua lại thì Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải đảm bảo phần chênh lệch tiền còn thiếu này được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVN30 tại ngân hàng giám sát, được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch.

~~Such price of service is subtracted from the discrepancy amount (in case the value of Creation Unit is higher than the value of the basket of component securities during Redemption of Creation Unit). If the difference amount is less than the price of service of redemption, then such surplus difference amount shall assure to be paid into the Fund DCVFMVN30 ETF's account by the Authorized Participants and Investors at Supervisory Bank, as stipulated in details in the Prospectus.~~

[...]"

6. Sửa đổi thứ 6: Sửa đổi, bổ sung Điều 21 (Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội nhà đầu tư)

Amendment No. 6: Amendment and Supplement to Article 21 (Powers and duties of the General Meeting of Investors)

(a) Lý do sửa đổi: điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.

Reason for amendment: amendments to ensure compliance with laws.

(b) Nội dung sửa đổi:

Details of amendments:

"Điều 21. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội nhà đầu tư

Article 21. Powers and duties of the General Meeting of Investors

[...]

4. **Quyết định** phương án phân phối lợi tức.

*To make **decisions** on profit distribution plan.*

5. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ **quy định tại Điều lệ quỹ**; thay đổi mức giá dịch vụ, phí trả cho Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát;

To decide on fundamental changes in the investment policy, investment objectives of the fund as stipulated in the Fund's Charter; changes in service fees, fees paid to the Fund Management Company, Supervisory Bank; changes in the Fund Management Company, Supervisory Bank;

[...]

7. Quyết định các trường hợp tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ khác theo quy định và tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ; Tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ;
To decide on other cases of temporary suspension of Fund Certificate trading and the extension of the suspension period; Temporary suspension of fund-certificate trading;

[...]"

7. **Sửa đổi thứ 7: Sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 23 (Thông qua quyết định của Đại hội nhà đầu tư)**
Amendment No. 7: Amendment and Supplement to Clause 5 of Article 23 (Adoption of decision by the General Meeting of Investor)

- (a) **Lý do sửa đổi:** điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.
Reason for amendment: amendments to ensure compliance with laws.
- (b) **Nội dung sửa đổi:**
Detais of amendments:

"Điều 23. Thông qua quyết định của Đại hội nhà đầu tư
Article 23. Adoption of decision by the General Meeting of Investor

[...]

5. Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp:
Decisions of the General Meeting of Investors on the following matters must be passed by voting at the meeting:

- a) Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ quy định tại Điều lệ quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát;
Decisions on fundamental changes in the investment policy and investment objectives of the fund as stipulated in the Fund's Charter; changes in service price paid to the Fund Management Company, Supervisory bank; Change of the fund management company, supervisory bank;

[...]"

8. **Sửa đổi thứ 8: Sửa đổi, bổ sung Điều 24 (Ban đại diện Quỹ)**
Amendment No. 8: Amendment and Supplement to Article 24 (Board of Representatives)

- (a) **Lý do sửa đổi:** điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.
Reason for amendment: amendments to ensure compliance with laws.
- (b) **Nội dung sửa đổi:**
Detais of amendments:

"Điều 24. Ban đại diện quỹ
Article 24: The Board of Representatives

[...]

4. Quyết định của Ban đại diện quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ban đại diện quỹ có một phiếu biểu quyết. Đối với cuộc họp Ban đại diện, thành viên Ban đại diện không trực tiếp dự họp có quyền **biểu quyết thông qua bỏ phiếu** bằng văn bản và/hoặc cử người đại diện mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

*The decision of the Board of Representatives shall be approved by voting at the meeting or collecting written opinions. Each member of the Board of Representatives shall have one vote. For any meeting of the Board of Representatives, any member who shall not be able to attend in person shall be entitled to **vote by casting their ballot on** written and/or appoint his or her proxy to attend and vote at the meeting.-*

5. Trong quá trình hoạt động, trường hợp thành viên Ban đại diện quỹ bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm theo quy định tại Điều 28 của Điều lệ này, hoặc trường hợp cơ cấu Ban đại diện quỹ hoặc thành viên không còn đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có sự thay đổi **từ ngày cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ, thành viên Ban Đại Diện Quỹ không còn đáp ứng điều kiện theo quy định**, Ban đại diện quỹ và Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm chọn thành viên đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều này để **làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ** tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế sẽ thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện quỹ cho đến khi Đại hội nhà đầu tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.-

*During its operation, if any member of the Board of Representatives is dismissed or removed in accordance with provisions as set forth under Article 28 of the Fund Charter or if the structure of the Board of Representatives or any its member shall no longer meet provisions as set forth under section 2 and section 3 of this Article, during **Within** 15 days after the change **the date on which the composition or members of the Fund's Board of Representatives no longer satisfy conditions as prescribed [by law and this Charter]**, the Board of Representatives and the Fund Management Company shall be liable for selecting the members meeting provisions as set forth under section 3 of this Article **the prescribed requirements to replace temporarily act as provisional members of the Fund's Board of Representatives**. The temporary replacement member shall carry out its rights and obligations of the member of the Board of Representatives until the General Meeting of Investors shall officially appoint the replacement member.*

6. Công ty quản lý quỹ phải thực hiện báo cáo **thông báo** cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin việc thay đổi cơ cấu Ban đại diện theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

*The Fund Management Company must ~~report~~ **notify** the State Securities Commission and make public disclosure of the change in composition of the Board of Representatives in accordance with prevailing regulations on information disclosure on securities market."*

9. **Sửa đổi thứ 9: Sửa đổi, bổ sung Điều 26 (Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện quỹ)**
Amendment No. 9: Amendment and Supplement to Article 26 (Powers and Duties of the Board of Representatives)

- (a) Lý do sửa đổi: điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.

Reason for amendment: amendments to ensure compliance with laws.

- (b) Nội dung sửa đổi:

Details of amendments:

"Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện quỹ

Article 26. Powers and Duties of the Board of Representatives

1. Đại diện cho quyền lợi của nhà đầu tư; **thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ quỹ để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được phân công và phân nhiệm một cách trung thực trong khuôn khổ các quy định của pháp**

luật hiện hành và của Điều lệ này đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư;

To represent for rights and benefits of the investors; to perform the **activities in accordance with the provisions of law and the Fund Charter** tasks and rights as assigned honestly to the extent of current applicable laws and the Fund Charter approved by the General Meeting of Investors to protect the rights and benefits of the investors;

[...]

9. Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của quỹ, công cụ thị trường tiền tệ mà quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 của Điều lệ này; chấp thuận các giao dịch tài sản **được phép đầu tư** của quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận thực hiện ngoài hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán;

To approve evaluation book, list of institutions providing quotes; to approve a list of credit institutions that shall receive deposits of the Fund; the monetary market instrument that the Fund shall be allowed investing in accordance with provisions as set forth under section a, b of clause 3 of Article 9 of the Charter; to approve the transactions of asset of the Fund **permitted for investment** which falls within its authority, for off-exchange transactions”

10. Sửa đổi thứ 10: Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 32 (Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ)

Amendment No. 10: Amendment and Supplement to Clause 2 of Article 32 (Rights and obligations of the Fund Management Company)

- (a) Lý do sửa đổi: điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.

Reason for amendment: amendments to ensure compliance with laws.

- (b) Nội dung sửa đổi:

Details of amendments:

"Điều 32. Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ

Article 32. Rights and obligations of the Fund Management Company

[...]

2. Công ty quản lý quỹ có các quyền sau:

The Fund Management Company shall be entitled to:

- b. Được ủy quyền cho Ngân hàng giám sát và một số tổ chức được cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý quỹ thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị quỹ. **Việc ủy quyền không làm giảm trách nhiệm hoặc thay đổi trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tài chính và pháp lý phát sinh từ việc ủy quyền, trừ các nghĩa vụ pháp lý, các khoản phí, giá dịch vụ mà Quỹ trực tiếp thỏa thuận, thanh toán cho bên nhận ủy quyền trên cơ sở hợp đồng ủy thác đầu tư, Hợp Đồng Giám Sát, hợp đồng lưu ký, quy định tại Điều Lệ Quỹ, và phù hợp với quy định của pháp luật liên quan. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm tính liên tục đối với các hoạt động đã ủy quyền, không gián đoạn và gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư và dịch vụ cung cấp cho Quỹ; Công ty quản lý quỹ phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền, và bảo đảm quan hệ ủy quyền trách nhiệm trong hoạt động quản trị quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của nhà đầu tư vào Quỹ;**

To be allowed to delegate to the Supervisory Bank and other third parties permitted/ licensed to provide relevant services to the fund management to perform a part of or whole administrations of the Fund. **The delegation shall neither reduce nor change responsibilities of the Fund Management Company to the fund. The Fund Management Company shall be solely**

responsible for any financial and legal liabilities arising from its delegation, except legal liabilities and service charges/fees which are agreed upon and paid directly to the authorized party under the investment management agreement, supervisory contract or depository contract, as prescribed in the Fund's Charter and relevant laws. The Fund Management Company must ensure the continuity of delegated operations, and prevent causing any interruption and influence on investments and provision of services to the Fund; The Fund Management Company must be liable for the proxy and the relationship of the proxy responsibilities in the Fund administration for these agencies not to cause any negative impacts to the investors of the Fund;

[...]

- e. Khi **Được** thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông của các tổ chức phát hành, công ty cổ phần mà Quỹ là cổ đông **theo quy định của pháp luật**, Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát được ủy quyền thực hiện, phải bảo đảm ý kiến biểu quyết của mình là không gây bất kỳ ảnh hưởng nào tới quyết định mà các cổ đông khác tham gia biểu quyết thông qua theo quy định của pháp luật;

*As **To** exercise the voting rights at the Shareholders' General Meeting of issuers, joint stock company that the Fund is a shareholder **in accordance with the law**, the Fund Management Company or the Supervisory Bank being allowed granting the proxy to perform must ensure that the voting right does not cause any impacts to the decision that other shareholders attend to vote in accordance with legal regulations;*

[...]

- h. Được tham gia **(nhưng không có quyền biểu quyết)** các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội nhà đầu tư và của Ban đại diện quỹ;
*To participate **(without any voting right)** in periodic and extraordinary meetings of the General Meeting of Investors and the Board of Representatives;*

[...]"

11. **Sửa đổi thứ 11: Sửa đổi, bổ sung Điều 34 (Hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ)**
Amendment No. 11: Amendment and Supplement to Article 34 (Restrictions on operation of the Fund Management Company)

- (a) Lý do sửa đổi: điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.
Reason for amendment: amendments to ensure compliance with laws.

- (b) Nội dung sửa đổi:
Details of amendments:

"Điều 34. Hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ
Article 34. Operational restrictions of the Fund Management Company

...

3. Trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, Công ty quản lý quỹ bảo đảm:
With respect to management of assets of the Fund, the Fund Management Company must ensure:

- a. Không được sử dụng tài sản của quỹ để đầu tư vào chính quỹ đó;
Not to use the assets of the fund to invest to the fund
- b. Không được sử dụng tài sản của quỹ để đầu tư vào **quỹ, công ty đầu tư chứng khoán khác** các khách hàng ủy thác do Công ty quản lý quỹ quản lý; ngoại trừ khách hàng ủy thác quản lý danh mục chỉ định đầu tư, khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện

và các khách hàng này đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên;

Not to use the assets of the fund to invest to other fund, securities investment company trust customer which are also managed by the Fund Management Company; except for portfolio management clients who retain investment instruction power, portfolio management clients being foreign individuals, organizations established under foreign law, 100% foreign-owned enterprises, supplementary pension fund and these transactions have been approved by these clients;

- c. Không được sử dụng tài sản của quỹ để đầu tư vào chính Công ty quản lý quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ trừ trường hợp sử dụng tài sản của quỹ hoán đổi danh mục để đầu tư vào chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu của chỉ số tham chiếu; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên hội đồng quản trị ~~hoặc hội đồng thành viên~~, thành viên ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ;

Not use the assets of the fund to invest to the Fund Management Company itself; not to invest to the entities being connected person of the Fund Management Company except for the case of using the assets of the [exchange-traded] fund to invest in securities in the underlying securities portfolio of the reference index; not to invest to the entities which the member of the board of director ~~or council member~~, member of the managing board, staff of the company are the shareholders holding over ten percent (10%) of the charter capital;

[...]

- e. Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm kết quả đầu tư với khách hàng ủy thác về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư hoặc bảo đảm khách hàng ủy thác không bị thua lỗ trừ trường hợp đầu tư vào ~~những sản phẩm~~ chứng khoán có thu nhập cố định, không được ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của chính công ty; không trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của khách hàng ủy thác do hoạt động đầu tư; không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của một khách hàng ủy thác để làm tăng lợi nhuận của một khách hàng ủy thác khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi cho khách hàng ủy thác.

Not comment on or guarantee income or profit on investment results—the trustors' investments and not make no-loss guarantee, except investment in ~~to products that have fixed-income~~ securities; not enter into trust agreements to make investments in bonds whose interest rate is not conformable with the actual market status and the company's investment analysis results; not make any direct or indirect compensation for partial or entire losses on trustors' investments; not to execute contracts and conduct trading with unreasonably disadvantaged conditions without appropriate reasons.

4. Công ty quản lý quỹ chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn của các khách hàng ủy thác để mua và sở hữu (không tính số cổ phiếu trong danh mục của khách hàng ủy thác là quỹ hoán đổi danh mục) từ hai mươi lăm phần trăm (25%) trở lên tổng số cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đại chúng, chứng chỉ quỹ đóng đang lưu hành của một quỹ đóng khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

The Fund Management Company shall be only allowed using ownership capitals and capital of the trust customers to buy and own (without taking into account the number of stocks under the list of the trust customers that are the Exchange Traded Fund) from and over twenty five percent (25%) over total current stocks of a public company, outstanding closed fund certificates of closed-end fund as it satisfies following conditions:-

- a. ~~Được sự chấp thuận bằng văn bản của các khách hàng ủy thác hoặc đại diện khách hàng ủy thác về việc chào mua công khai, mức giá chào mua, khối lượng tài sản dự kiến chào mua, phương thức phân phối tài sản sau khi thực hiện chào mua;~~
~~approved in writing by trust customers or representatives from trust customers on public offer for procurement, the offer price, the quantity of planned assets for procurement offer, methods of asset distribution after making the procurement offer;~~
- b. ~~Công quản lý quỹ thực hiện chào mua công khai theo quy định chào mua công khai của pháp luật về chứng khoán.~~
~~The Fund Management Company makes the public offer in accordance with provisions of public offer of laws on securities;~~

...”

12. **Sửa đổi thứ 12: Sửa đổi, bổ sung Điều 35 (Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát)**
Amendment No. 12: Amendment and Supplement to Article 35 (Criteria to choose the Supervisory Bank)

- (a) Lý do sửa đổi: điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.
Reason for amendment: amendments to ensure compliance with laws.
- (b) Nội dung sửa đổi:
Details of amendments:

“Điều 35. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát
Article 35: Criteria to choose Supervisory Bank

Ngân hàng giám sát được chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:
The Supervisory Bank chosen must satisfy following conditions:

[...]

2. Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công Ty Quản Lý Quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát. Ngân hàng giám sát, Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và Thành viên Ban Tổng Giám đốc, nhân viên của Ngân hàng giám sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của quỹ không được là người có liên quan, có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công ty quản lý quỹ và ngược lại.
The Supervisory Bank must be completely independent and separate from the Fund Management Company to which the bank provides supervision services. The Supervisory Bank, members of the Board of Directors, members of the Board of Directors executives, employees of the Supervising Bank assigned to supervise the operation and preservation of fund assets must not be connected persons, have ownership over, extending loan or owing loan to the Fund Management Company and vice versa.
3. Ngân hàng giám sát, Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và Thành viên Ban Tổng Giám đốc, nhân viên của Ngân hàng giám sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của quỹ không được là đối tác mua, bán trong giao dịch mua, bán tài sản của Quỹ.
Supervisory Banks, members of the Board of Directors, executives members of the Board of Directors, employees of supervising banks performing to supervise the operation and preservation of fund assets must not be counterparties in transactions for buying and selling assets of the Fund.

[...]”

13. Sửa đổi thứ 13: Sửa đổi, bổ sung Điều 52 (Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ)

Amendment No. 13: Amendment and Supplement to Article 52 (Methods of valuation of net asset value of the Fund)

(a) Lý do sửa đổi: điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.

Reason for amendment: amendments to ensure compliance with laws.

(b) Nội dung sửa đổi:

Details of amendments:

"Điều 52. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

Article 52. Methods of valuation of net asset value of the Fund

1. Ngày định giá:

Valuation day

Ngày định giá là ngày làm việc (của kỳ định giá ngày), ngày thứ Sáu hàng tuần (của kỳ định giá tuần) và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (của kỳ định giá hàng tháng). Trong trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày ng nghỉ lễ, tết, ngày làm bù theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà vào ngày đó Sở Giao dịch Chứng khoán không tổ chức giao dịch chứng khoán thì ngày định giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó, ngoại trừ kỳ định giá tháng thì vẫn là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo. Trong trường hợp có sự thay đổi về ngày định giá, Công ty Quản lý Quỹ sẽ xin ý kiến Ban Đại Diện Quỹ và công bố thông tin trên website của Công ty.

The valuation date is a business day (for the daily valuation purpose), every Friday (for the weekly valuation purpose), and the first calendar day of the following month (for monthly valuation purpose). In the event that the valuation date falls on a public holiday, or compensatory day-off as decided by the competent state authority, and on that day the Stock Exchange does not open for trading, the valuation date will be the immediate following business day. However, the valuation date for monthly valuation purpose will always be the first day of the following month. In case of any change in the valuation date, the Fund Management Company will seek the opinion of the Fund Representative Board and disclose the information on the Company's website.

[...]

2. Nguyên tắc, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

Principles and methods of determining the net asset value

[...]

D. Giá trị tài sản ròng được xác định theo phương thức sau:

Net asset value is determined in the following methods:

[...]

Ghi chú:

Notes:

- Lãi lũy kế: là khoản lãi tính từ thời điểm ngày-trả lãi gần nhất tới thời điểm ngày-trước ngày định giá;

Cumulative interest is the interest calculated from the most recent interest payment day time to the day day time prior to the Valuation Day;

- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

The book value of a stock is determined on the basis of the most recent audited or reviewed financial statements.

- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
The liquidation value of a stock is determined as equal to the value of the equity of the issuer divided by the total number of outstanding stocks.
- Ngày được hiểu là ngày theo lịch dương.
Day is a day in the Gregorian calendar.
- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/ Bloomberg/ VNBF...) để tham khảo.
The valuation organisation may select quoting systems (Reuters/ Bloomberg/ VNBF...) for reference.
- Tổ chức báo giá không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính toán giá trị tài sản ròng.
Quoting organisations shall not be Related Persons of the Fund Management Company or the Custodian Bank, and must be approved by the Board of Representatives of the Fund and provided to the Custodian Bank to supervise the calculation of the net asset value.
- Trong các tình huống phát sinh khác không thể xác định được phương thức định giá thì sẽ được áp dụng theo hướng dẫn chi tiết tại Sổ tay định giá đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
In other circumstances where the method of valuation is unable to be determined, the detailed guidelines in the Valuation Handbook approved by the Board of Representatives of the Fund shall apply.
- Phương pháp xác định cụ thể được quy định trong Sổ tay định giá do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật và được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.
The specific method of valuation stipulated in the "Valuation Handbook" is formulated by the Fund Management Company in compliance with law and approved by the Board of Representatives of the Fund.

[...]"

14. Sửa đổi thứ 14: Sửa đổi, bổ sung Khoản 8 Điều 55 (Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả)
Amendment No. 14: Amendment and Supplement to Clause 8 of Article 55 (Service prices and fees to be paid by the Fund)

- (a) Lý do sửa đổi: điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.
Reason for amendment: *amendments to ensure compliance with laws.*

- (b) Nội dung sửa đổi:
Details of amendments:

"Điều 55. Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả
Article 55. Prices of services, Fees paid by the fund

[...]

8. Các loại phí, giá dịch vụ và lệ phí khác
Other expenses, prices of service and fees:

[...]

- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán; dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho ban đại diện quỹ.

Auditing expenses paid to the auditing organization; legal consultancy services, quotation services and other reasonable services, and remuneration paid to the Board of Representatives of the Fund.

- Chi phí thẩm định giá trả cho các doanh nghiệp thẩm định giá;
Valuation fee paid to valuation enterprises;
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
~~Expenses for legal consultancy services, quotation services and other reasonable services;~~
- Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân Hàng Giám Sát hoặc các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan khác;
Costs related to the change of the Custodian Bank or other Related Service Providers;

[...]"

15. Sửa đổi thứ 15: Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 71 (Đăng ký điều lệ)
Amendment No. 15: Amendment and Supplement to Clause 1 Article 71 (Registration of the Charter)

- (a) **Lý do sửa đổi:** cập nhật thông tin đăng ký điều lệ.
Reason for amendment: *updating information on registration of charter.*

- (b) **Nội dung sửa đổi:**
Details of amendments:

"Điều 71. Đăng ký Điều lệ
"Article 71. Registration of the Charter

1. ...
Điều lệ Quỹ được bổ sung và sửa đổi lần thứ mười một bao gồm 16 Chương, 63 Điều và 03 Phụ lục theo Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2024 của Quỹ ETF DCVFMVN30 thông qua ngày/...../2025, có hiệu lực kể từ ngày/...../2025.
The Fund's Charter is supplemented and amended for the 11th time including 16 Chapters, 63 Articles and 03 Annexes according to the Resolution of the 2024 Annual Investor Meeting of the DCVFMVN30 ETF through the shape of a written opinion on the date/...../2025 effective from the date/...../2025."

VIII. Bầu cử Ban đại diện Quỹ nhiệm kỳ 2025 – 2030
Election of the Board of Representatives for the 2025 - 2030 Term

Danh sách Ban Đại Diện nhiệm kỳ 2025 – 2030:
List of the Board of Representatives for the 2025–2030 Term:

STT No.	Họ tên Name	Chức danh Position
1	Nguyễn Bội Hồng Lê	Chủ tịch Ban đại Diện <i>Chair of the Board</i>
2	Lê Thị Thu Hương	Thành viên Ban Đại Diện <i>Member of the Board</i>
3	Phạm Thị Thanh Thuý	Thành viên Ban Đại Diện <i>Member of the Board</i>

Thông tin về các ứng viên Ban Đại Diện như sau:
Information about the candidates for the Board of Representatives is as follows:

1. Họ và tên/ Name: NGUYỄN BỘI HỒNG LÊ
- Chức vụ/ Position: Chủ tịch, thành viên độc lập Ban Đại Diện/ *Chair, Independent Member of the Board*
- Năm sinh/ DOB: 1965
- Trình độ chuyên môn/ Qualification: Cử nhân Tài chính, Kỹ Sư Hóa Dầu, Thạc sỹ quản trị kinh doanh/ *Bachelor of Finance, Petrochemical Engineer, Master of Business Administration*
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức góp vốn vào quỹ/ Current positions at organization contributing capital to the fund: Không có/ *N/A*
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác/ Current positions at other organizations : Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Trái phiếu DC (DCBF), Quỹ đầu tư trái phiếu Gia tăng Thu Nhập cố định DC (DCIP), Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND (FUEVFNVD), Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP (FUEDCMID) / *Chair of Board of Representatives of DC Bond Fund (DCBF), DC Income Plus Bond Fund (DCIP), DCVFMVN DIAMOND ETF Fund (FUEVFNVD), DCVFMVN MIDCAP ETF (FUEDCMID).*
- Quá trình công tác/ Working history:

Thời gian <i>Duration</i>	Nơi làm việc <i>Company</i>	Vị trí công tác <i>Position</i>
1988 – 1990	Viện Khoa học VN Viện Hoá học Công nghiệp <i>Vietnam Academy of Science Institute of Industrial Chemistry</i>	Cán bộ nghiên cứu <i>Research Officer</i>
1990 – 1992	Công ty Dầu mỡ nhờn Vidamo – Tổng Công ty dầu khí Việt Nam <i>Vidamo Lubricant Company – Vietnam Oil and Gas Corporation</i>	Phó phòng Phụ trách, Phòng Marketing <i>Deputy Head of Marketing Department</i>
1993 – 2005	Công ty XNK Dầu khí Petechim (đổi tên thành Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư Petec) <i>PETECHIM Petroleum Import- Export Company (renamed to Petec Investment and Technical Trading Company)</i>	Phụ trách Ban, Phòng kinh doanh sản phẩm dầu khí, Ban phát triển thị trường Nga và Đông Âu <i>Petroleum Products Sales Department, Market Development Department for Russia and Eastern Europe</i>
2005 – 2010	Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam PVFC <i>Petro Vietnam Finance Joint Stock Corporation (PVFC)</i>	Phó phòng phụ trách, Phòng Quản lý và Kinh doanh các sản phẩm đầu tư <i>Deputy Head of Department of Management and Sales of Investment Products</i>
2010 – 2012	Công ty cổ phần chứng khoán Dầu khí <i>Petroleum Securities Joint Stock Company</i>	Trưởng phòng, Phòng Giao dịch chứng khoán <i>Head of Securities Trading Department</i>

2012 – 2020	Viện Dầu khí Việt Nam <i>Vietnam Petroleum Institute</i>	Chuyên gia kinh tế và Quản lý Dầu khí <i>Expert in Economics and Management of Oil and Gas</i>
2020 – nay/ present		Hưu trí <i>Retirement</i>

Họ và tên/ Name: LÊ THỊ THU HƯƠNG

Chức vụ/ Position: Thành viên độc lập Ban Đại Diện/ *Independent Member of the Board*

Năm sinh/ DOB: 1979

Trình độ chuyên môn/ Qualification: Kế toán – Kiểm toán/ *Accounting – Auditing*

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức góp vốn vào quỹ/ *Current positions at organization contributing capital to the fund:* Không có/ *N/A*

Chức vụ và nhiệm vụ tại tổ chức khác/ Current positions at other organizations: Giám đốc điều hành tại Công ty TNHH Kiểm toán Chuẩn Vàng, Thành viên độc lập Ban Đại Diện Quỹ Đầu tư Chứng khoán Năng động DC (DCDS), Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tập trung Cổ tức DC (DCDE), Quỹ Đầu tư Trái phiếu DC (DCBF)/ *Director of Golden Standards Auditing Company Limited, Independent Member of Board of Representatives of DC Dynamic Securities Fund (DCDS), DC Dividend Focus Equity Fund (DCDE), DC Bond Fund (DCBF).*

Quá trình công tác/ Working history:

Thời gian <i>Duration</i>	Nơi làm việc <i>Company</i>	Vị trí công tác <i>Position</i>
2001 – 2011	Công ty TNHH Kiểm toán AS <i>AS Auditing Limited Company</i>	Phó Giám đốc <i>Deputy Director</i>
2012	Công ty Hợp danh kiểm toán FA <i>FA Auditing Partnership Company</i>	Giám đốc <i>Director</i>
2013 – 2016	Công ty TNHH Kiểm toán Đại Tín <i>Dai Tin Auditing Limited Company</i>	Phó Giám đốc <i>Deputy Director</i>
2017 – 2018	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Đại Tín <i>Dai Tin Auditing Limited Company - Branch</i>	Giám đốc <i>Director</i>
2019 – nay/ present	Công ty TNHH Kiểm toán Chuẩn Vàng <i>Golden Standards Auditing Company Limited</i>	Giám đốc <i>Director</i>

Họ và tên/ Name: PHẠM THỊ THANH THÚY

Chức vụ/ Position: Thành viên Ban Đại Diện/ *Member of the Board*

Năm sinh/ DOB: 1979

Trình độ chuyên môn/ Qualification: Cử nhân Luật, Luật sư/ *Bachelor of Laws, Lawyer*

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức góp vốn vào quỹ/ *Current positions at organization contributing capital to the fund:* Không có/ *N/A*

Chức vụ và nhiệm vụ tại tổ chức khác/ Current positions at other organizations: Luật sư công ty DCVFM, Thành viên Ban Đại Diện Quỹ Đầu tư Chứng khoán Năng động DC (DCDS), Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tập trung Cổ tức DC (DCDE), Quỹ Đầu tư Trái phiếu DC (DCBF)/ *Lawyer at DCVFM, Member of Board of Representatives of DC Dynamic Securities Fund (DCDS), DC Dividend Focus Equity Fund (DCDE), DC Bond Fund (DCBF)*

Quá trình công tác/ *Working history:*

Thời gian <i>Duration</i>	Nơi làm việc <i>Company</i>	Vị trí công tác <i>Position</i>
2001 – 2003	Công ty địa ốc AC <i>AC Real Estate Company</i>	Trưởng Văn phòng Đại diện <i>Head of Representative Office</i>
2003 – 2005	Công ty dệt may Thái Tuấn <i>Thai Tuan Textile Corp</i>	Nhân viên Nhân sự <i>HR</i>
2005 – 2006	Công ty Citysmart Việt Nam <i>Citysmart Viet Nam Company</i>	Phụ trách Hành chính kiêm Trợ lý Tổng Giám đốc <i>Administrative Officer cum Assistant to General Director</i>
2006 – 2008	Công ty International SOS <i>International SOS Company</i>	Trợ lý Tổng Giám đốc <i>Assistant to General Director</i>
2008 – 2009	Công ty LD Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam <i>Vietnam Securities Investment Fund Management Joint Venture Company</i>	Trợ lý Tổng Giám đốc <i>Assistant to General Director</i>
2009 – 2010	Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam <i>Vietnam Securities Investment Fund Management Joint Stock Company</i>	Giám đốc Hành chính nhân sự <i>HR Director</i>
2010 – 31/03/2021	Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam <i>Vietnam Securities Investment Fund Management Joint Stock Company</i>	Giám đốc Pháp chế & Tuân thủ <i>Legal & Compliance Director</i>
2010 – nay/current	Đoàn luật sư TPHCM <i>Ho Chi Minh Bar Association</i>	Luật sư <i>Lawyer</i>
01/04/2021 – nay/ present	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Vietnam (DCVFM) <i>Dragon Capital Vietfund Management Company JSC (DCVFM)</i>	Luật sư <i>Lawyer</i>

.....&.....

Kính trình Đại hội Nhà đầu tư phê duyệt.
Respectfully submitted for the approval of the Annual General Meeting of Investors.

Trân trọng.
Sincerely.

Thay mặt
On behalf of

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
DRAGON CAPITAL VIỆT NAM
*DRAGON CAPITAL VIETFUND MANAGEMENT
JOINT STOCK COMPANY (DCVFM)*



Lê Hoàng Anh

Giám đốc chi nhánh Hà Nội kiêm Quyền Giám đốc, Nghiệp vụ hỗ trợ đầu tư

Branch Director cum Acting Director, Investment Services